

Pearl S. Buck

KHI NGƯỜI CON GÁI

~ Nguyễn Văn Lý phóng tác ~ **LÊN NÚI**



KHI NGƯỜI CON GÁI LÊN NÚI

Tác giả: Pearl S. Buck
Phóng tác: Nguyễn Vạn Lý
Nguồn: Isach.info
Biên tập & Hiệu đính: VC
Tạo bìa, ebook: inno14

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Chương 1

Không cần mở mắt Mai Ly cũng biết rằng đã tới giờ thức dậy. Cũng đã gần trưa rồi. Nàng nghe thấy tiếng bước chân rón rén của con hầu gái trên nền nhà lát gạch vuông. Con hầu đem trà và đồ điểm tâm cho nàng ăn trước khi nàng dậy. Nàng nằm rón thêm một chút nữa. Bỗng Mai Ly thấy thèm một bữa điểm tâm ở Mỹ quốc, những bữa điểm tâm nàng thường ăn mỗi buổi sáng trong ký túc xá đại học. Không khí lạnh buốt tại Mỹ quốc làm nàng mau đói. Nàng cứ để mặc tâm trí nhớ tới bữa điểm tâm ở Mỹ quốc, hết món này tới món khác, nào là nước cam vắt, cháo lúa mạch và kem, “bacon” và trứng gà, bánh mì nướng và cà phê .

A, cái món cà phê thực là ngon! Nàng có thể ngửi thấy cà phê, thơm phức và nóng hổi trong mũi nàng.

Tiểu Cần, con hầu gái, lên tiếng hỏi thật khế: “Em rót trà được chưa?” Trong ngôi nhà này không ai dám đánh thức Mai Ly một cách ồn ào, vì nàng là con một. Có những âm thanh nhẹ nhàng để khế đánh thức nàng. Rồi tới tiếng thì thầm của Tiểu Cần. Cha nàng mua Tiểu Cần làm người hầu cho nàng từ nhiều năm trước, từ hồi nào nàng cũng không nhớ nổi nữa. Lúc đó Tiểu Cần hơn nàng hai tuổi, và phải chờ nàng suốt bốn năm trong khi nàng du học tại Mỹ quốc. Trong thời gian chờ đợi, Tiểu Cần chăm chỉ thêu những quần áo ngủ và gửi sang cho cho nàng. Những đồ thêu này đã khiến các bạn học người Mỹ của nàng phải trầm trồ khen ngợi:

“Ồ Mai Ly, thật là tuyệt diệu - những mũi thêu tinh vi này - mẫu thêu thật là đẹp - Mai Ly ơi, chị may mắn quá!”

Nàng chỉ mỉm cười, coi những mũi thêu tuyệt mỹ của Tiểu Cần thành những hoa lá, những con bướm và chim chóc là điều đương nhiên nàng phải có. Khi nàng ở Mỹ quốc, đôi khi nàng cũng cảm thấy nhớ nhà đôi chút, tưởng tượng thấy Tiểu Cần ngồi thêu trong một góc sân nắng. Nhưng thực sự nàng chẳng bao giờ nhớ nhà - Ở Mỹ quốc có nhiều thứ để làm quá. Ôi cái đời sống quá nhàn rỗi này! Bây giờ học xong đại học rồi, nàng trở về nhà và chẳng có gì để làm cả!

Cha mẹ Mai Ly và bè bạn nàng không thể hiểu nổi nỗi băn khoăn của nàng. Ngay những người con gái khác không đi du học như nàng cũng không hiểu được rằng thực là khó mà chịu đựng được cảnh sống quá nhàn rỗi.

Nàng vẫn chưa mở mắt. Tại sao nàng phải mở mắt nhỉ? Nàng thức dậy hay không thì cũng thế. Không có việc gì để làm trong cái hải cảng yên tĩnh cổ lỗ tại miền nam Trung hoa này - chẳng có gì quan trọng cả.

Nàng cảm thấy bàn tay của Tiểu Cần sờ vào tấm mền lụa.

“Thưa cô, bà muốn cô đi chùa với bà hôm nay. Bà dặn không được đánh thức cô, nhưng nếu cô đã tự thức giấc thì em sẽ phải báo cho cô biết bà đã sẵn sàng rồi. Ngoài ra em cũng mang cho cô một thứ này. Khi cô mở mắt, cô sẽ trông thấy...” Tiểu Cần ngừng lại chờ đợi.

Tiểu Cần lại chiều chuộng làm hư nàng rồi. Nàng đã từng là sinh viên danh dự tại đại học Wellesley, chủ tịch hội sinh viên năm cử nhân. Ông khoa trưởng từng bảo nàng: “Cô có thiên tài chỉ huy.” Thế mà Tiểu Cần năn ni nàng, làm cho nàng trở thành bướng bỉnh, nhỏng nhẻo và hư. Nàng mở mắt và trông thấy một bó hoa nhỏ màu vàng ánh.

“Mùa xuân rồi!” Tiểu Cần vui vẻ kêu lên và đặt những chùm hoa không có lá lên giường, và hương thơm tỏa đầy bên trong tấm màn lụa.

Mai Ly ngồi hẳn dậy và kêu lên: “Hoa mai! Thích quá, có phải khóm mai trong sân trúc nở hoa rồi phải không?”

Tiểu Cần mỉm cười và xác nhận, “Nhiều lắm!”

Mai Ly trả lời, “Ta đã quên khóm hoa này rồi.”

“Em không nói cho cô biết. Em chờ cho tới sáng nay và em ra thật sớm. Hôm qua em biết rằng hôm nay thế nào hoa cũng nở. Sáng nay hoa phủ cả cây thành một màu vàng.”

Mùa xuân! Nàng nhảy xuống giường. Khi hoa mai nở thì mùa đông chấm dứt. Ngay cả khi có tuyết trở lại thì cũng vẫn là mùa xuân và tuyết không thể kéo dài lâu. Căn phòng rất lạnh. Nàng hơi tay sưởi ấm trên một lò than. Nàng đã kể cho cha nàng nhiều lần về việc sưởi ấm khắp trong nhà tại Mỹ quốc, ấm áp suốt mùa đông và không ai bị lạnh cả, dù bên ngoài tuyết rơi và đóng lớp dày nhiều đến thế nào cũng vậy. Tại nhà nàng, những căn phòng cổ xưa này có nền lát gạch hoa và tường gạch trát xi măng, giống như những phòng chứa băng đá vậy. Nàng bị lạnh suốt cả mùa đông.

Cha nàng quần chặt thêm áo bông và trả lời, “Hà, những căn nhà của người Mỹ! Ta chắc chết vì lạnh mất. Mai Ly, con phải mặc thêm quần áo nữa.” Nhưng nàng bướng bỉnh trả lời, “Con không muốn đi lại trong nhà trông giống như một cái mền cuộn tròn lại.” Bây giờ không cần nữa - mùa xuân đã tới rồi.

Nàng rửa mình mau lẹ bằng nước có mùi thơm trong một chiếc thau đồng. Nàng hơi run rẩy khi hơi nước bốc đi từ da thịt nàng. Trong lúc mặc quần áo, nàng uống nước trà nóng. Tiểu Cần đã cắm những bông hoa vàng vào trong một cái bình men màu lục lóng lánh, và Mai Ly vừa ăn vừa ngắm bình hoa.

Mai Ly nghĩ chắc chính những bông hoa mai vàng đã làm nàng sáng nay bồn chồn nóng nảy. Nàng cảm thấy xấu hổ. Có cái gì bên trong nàng đã làm nàng mau bước chân, nói nhanh hơn và làm mau lẹ bất cứ cái gì nàng làm. Nàng còn thúc dục cả bà mẹ nữa.

Mẹ nàng lên tiếng, “Này Mai Ly, chúng ta có đủ cả chưa? Hương và bình bạc để đốt, quà biếu nhà chùa, gà vịt, ống thuốc và khăn mặt của mẹ - Tiểu Cầm, hôm nay có gió không? Nếu có gió thì ta sẽ phải đem theo hộp trang sức để sửa soạn lại trước khi cầu nguyện - có lẽ dù sao cũng nên mang theo. Này Tiểu Cầm, rổ trà có trong kiệu không hả? Và bỏ thêm vài chiếc bánh ngọt sợ ta đói dọc đường - nhưng phải đem thứ làm bằng dầu, chứ đừng đem thứ làm bằng mỡ heo, để tỏ lòng tôn kính thần thánh - thần thánh người thấy nhanh lắm. Này con gái của mẹ, con biết không, không nên xúc phạm thần thánh như thế. Mẹ có lý khi nói rằng mẹ mất anh con ngay sau khi anh con sinh ra cũng chỉ vì mẹ ăn thịt heo hôm mẹ đi lễ chùa - cái ngày hôm trước khi anh con sinh ra, và thần thánh người được hơi thở của mẹ...”

Nàng biết thực là ngu ngốc mới nóng ruột khi mẹ nàng vừa nói liên miên vừa quay đi quay lại trên hai bàn chân bó nhỏ. Nàng rất yêu mẹ và ai cũng yêu quý mẹ nàng. Nhưng nàng bỗng suy nghĩ một cách buồn bình, “Thực là chán quá rồi - chán đi lễ chùa và nghe mẹ nói huyền thuyên!” Nàng đỡ mẹ lên chiếc kiệu và nói một cách cẩu kính, “Mẹ ơi, con đã nói với mẹ không thể tin những thần thánh cổ lỗ đó được nữa!”

Mẹ nàng hoảng sợ kêu lên, “Im! Đừng nói nhảm! Con không biết thần thánh có ở khắp mọi nơi ư!” Khuôn mặt béo tròn của bà mẹ lộ vẻ rất đạo hạnh.

Nàng nói một cách thực tế, “Thưa mẹ, ở bên Mỹ...”

Mẹ nàng hỏi, “Người Mỹ cũng có thần thánh của họ phải không? Mỗi nước đều có thần thánh do gió, nước và đất tạo ra.”

“Con không sợ thần thánh nào cả,” Mai Ly trả lời trong lúc buộc chặt chiếc rèm trước mặt bà mẹ; chiếc rèm có mục đích che không cho đám đông ngoài đường phố nhìn thấy mẹ nàng. Không một mệnh phụ nào tại thị trấn Trường Châu này dám ngồi kiệu để rống khi kiệu đi ngoài đường phố, nhất là Chu phu nhân, mẹ nàng, có chồng là con trai của nhà phú hộ bậc nhất tại thị trấn. Nhưng Chu phu nhân kéo hở màn khoảng vài phân và nói nghiêm giọng với cô con gái: “Khi con ở Mỹ quốc thì con không cần phải sợ thần thánh của mình. Nhưng khi con đã trở về quê nhà rồi thì con sẽ thuộc quyền của các thần thánh ấy.” Rồi bà kéo màn lại và ra lệnh cho các phu khiêng kiệu khởi hành. Các phu kiệu vội vã nhắc đòn kiệu lên vai.

Trong chiếc kiệu riêng của mình, Mai Ly ngồi thẳng lên. Nếu các bạn

học của nàng tại đại học Mỹ mà nhìn thấy nàng bây giờ thì sẽ nghĩ sao? Trong buổi lễ tốt nghiệp hồi tháng sáu vừa qua, các bạn nàng đã quán quýt với nàng, ôm nàng một cách triu mến đến nỗi nàng cũng định đáp ứng lại, mặc dù nàng đã được dạy dỗ không được đụng chạm da thịt với người khác. Các bạn nàng la hét gọi nàng, “Mai Ly, nhớ viết thư cho tôi!” hoặc “Này Mai Ly, nếu tôi đi du lịch vòng quanh thế giới, tôi sẽ dừng lại tại Trung hoa để thăm bạn đó. Tôi rất mong ước được trông thấy nhà của bạn.”

Nàng đã bảo họ, “Nhớ cho tôi biết trước, và xin mời lại thăm tôi.”

Đúng ra nàng không mắc cỡ về nhà cửa của nàng. Ngay phòng khách tiết của đại học cũng không nguy nga đồ sộ bằng căn nhà cô của dòng họ nhà nàng, nơi biết bao thế hệ đã sống. Dĩ nhiên nếu có người bạn nào thực sự tới thăm nàng, nàng chỉ cần bảo cho cha nàng biết người Mỹ không hiểu được thói quen khắc nhô của ông bất cứ chỗ nào ông muốn nhô. Nếu họ không tới thăm vào mùa đông thì họ cũng sẽ không biết mùa đông lạnh buốt giá như thế nào. Có lẽ họ sẽ coi là kỳ cục những mái nhà trải dài uốn cong, những hoa viên nhỏ lát gạch có những hồ nước nhỏ và những cây uốn thấp. Và nàng cũng sẽ không kể cho họ nghe những gì họ không trông thấy - chẳng hạn như nhà bếp trong đó có những bếp lò bằng đất lâu đời và con cái của gia nhân chạy nhảy mặt mũi dơ dáy, và đàn ruồi nữa - chính nàng cũng không dám bước vào bếp. Các gia nhân lo toan mọi việc. Nàng yêu căn nhà, mặc dầu sự yên tĩnh làm nàng khó chịu. Căn nhà đã đứng tại đó trên ba trăm năm rồi, và có lẽ sẽ còn đứng đó mãi mãi.

Đôi khi cha nàng thường buồn rầu nói, “Không có gì sẽ tồn tại mãi - người ta không thể xây được một căn nhà tồn tại mãi mãi như ngày xưa. Một ngày nào đó quân Nhật sẽ tới.”

Khi cha nàng nói thế thì bao giờ nàng cũng sợ hãi trong giây lát, mặc dầu ông đã nói đi nói lại điều đó. Những trẻ con ngoài đường phố khi cãi nhau thường hét lên với nhau, “Bọn giặc lùn đen đuôi sẽ bắt mày.” Đôi khi chúng cũng hét vào mặt nhau, “Ông Hồ trên núi sẽ xuống ăn thịt mày!” Quân Nhật và Ông Hồ! Quân Nhật là những con quỷ lùn trong những truyện thần tiên thời thơ ấu của nàng, những kẻ độc ác, và con Hồ là một tên khổng lồ độc ác. Khi nàng lớn lên không còn tin chuyện thần tiên nữa thì những con vật tàn ác ấy không còn nữa. Ngoài ra trong lớp ở đại học nàng cũng có một thiếu nữ Nhật dễ thương, tên nàng ta là Chiyo. Thực ra nàng và Chiyo không phải là bạn nhau. Chiyo lùn, đen và hơi xấu, trông giống như một con quỷ lùn. Nhưng hai người không phải là kẻ thù của nhau. Nhiều nữ sinh viên khác cũng thích Chiyo. Còn về phần Ông Hồ thì chỉ là một tên tướng cướp mà người ta bàn tán với nhau và chưa ai được trông thấy. Chính phủ đã đặt những tên cướp đó ra ngoài vòng pháp luật rồi.

Nàng nhìn qua một khung kiếng nhỏ khâu vào rèm kiệu. Nếu cha nàng chịu rời tới Thượng Hải sống thì cả nhà có thể mượn một căn nhà ngoại quốc có đồ đạc ngoại quốc và hệ thống sưởi khắp nhà. Thượng Hải vui lắm. Thượng Hải giống y như Mỹ quốc. Nhưng khi nàng nói nàng muốn sống tại đó thì cha nàng cười rộ lên. Ông ôn tồn bảo nàng: “Ba đã quen sống ở đây rồi.” Rồi ông nói một cách hiền hòa, “Đừng lo con. Con cũng sắp lấy chồng rồi và con sẽ bảo chồng con đưa con tới Thượng Hải. Ba đến Thượng Hải làm gì?” Ông luôn luôn nói với nàng về hôn nhân, nhưng nàng không thèm nghe. Nàng kêu lên, “Con làm gì ở đây?”

Ông bố trợn mắt nhìn con. Rồi ông mỉm cười bảo con, “Tại sao con phải làm gì?” Khi nàng mở miệng định cãi lại thì ông chống hai tay lên hai đầu gối mập mạp để đứng dậy và lạch bạch bước đi.

Nàng tức giận nghĩ thầm. “Thực là xấu hổ có một ông bố mập như thế.” Qua miếng kiếng vuông rộng chừng một tấc, nàng trông thấy một con đường lát gạch đông người, một đám cu-li đẩy xe, những con lừa chở những bao gạo khập khểnh bước đi, những trẻ con ngồi đánh bạc bằng tiền xu, ấu đả nhau trong đám bụi bay mù. Ngay cả xe kéo cũng không có ở Trường Châu này, và không có lấy một chiếc xe hơi. Đường phố không đủ rộng cho xe hơi chạy. Ngoài ra còn có quá nhiều cây cầu cong bắc qua những con kinh đào nữa. Bây giờ nàng phải ngồi tựa ngửa ra phía sau khi các phu kiệu bước lên bậc của một cây cầu, và trong một lúc, qua chiếc kiếng vuông nàng chỉ trông thấy bầu trời. Rồi nàng chợt bị đẩy chúi về đằng trước và chiếc kiếng vuông chỉ cho thấy hình con đường lát gạch ướt át trong một lát, cho đến lúc nàng ngồi thẳng lại được và chiếc kiệu lại đi qua đường phố.

Nàng kêu lên chua chát, “Ba ơi! Điều duy nhất ba nghĩ đến là bắt con lấy chồng. Tại sao ba gửi con qua Mỹ quốc du học?”

Một lần nàng hỏi cha nàng như thế thì ông chỉ cầm lấy ống điều và lắc đầu. Ông nói, “Ba gửi con đi không có mục đích gì đặc biệt. Ba nghĩ có lẽ con thích thú được nhìn thấy những gì người Mỹ làm và ba không có con trai để gửi đi.” Rồi ông nói một cách hết sức hứng khởi, “Bây giờ hãy kể cho ba nghe về các máy bay của họ đi. Con nói những máy bay đó có thể bay lên như điều phải không?”

Nàng đã dùng hàng giờ để kể cho ông bố về Mỹ quốc. Nàng nghĩ, “Kể như vậy chẳng có ích gì cả. Ba chỉ muốn mua vui thôi. Ta là một sinh viên danh dự của một đại học danh tiếng của tây phương, chỉ biết giải trí cho một ông già mập ú trong một hải cảng buồn tẻ của Trung hoa!”

Nàng cảm thấy nàng bị hạ thấp xuống trên một mô đất, và Tiểu Cản tới mở cửa rèm cho nàng.

“Thưa cô tới rồi,” Tiểu Cần nói và đưa tay đỡ nàng xuống, nhưng Mai Ly mau lẹ nhảy xuống đất.

Nàng nói cộc cằn, “Ta không cần phải đỡ xuống.”

Mẹ nàng đã xuống kiệu rồi và có vẻ rất hân hoan.

Mẹ nàng gọi, “Này Tiểu Cần! Cái đó đâu rồi - à, đây rồi! Khăn mặt của ta đâu? Cái gì - à phải rồi, ta bỏ vào trong tay áo. À sừ cù đây rồi.”

Một nhà sư già đang vội vàng bước xuống bậc thềm, mỉm cười và xoa hai bàn tay mồm mĩm, chiếc áo màu xám của nhà sư phất phới bay trong gió. Mai Ly không thích phải đi lễ chùa nên nàng không có cảm tình với vị sư già. Mẹ nàng không nhìn thấy sự hân hoan trong đôi mắt của nhà sư, cái miệng tươi cười và hai bàn tay vừa mập vừa mềm. Hai người vái chào nhau - dĩ nhiên nhà sư vui mừng gặp một mệnh phụ già, giàu có và mộ đạo.

Nhà sư nở nụ cười rất tươi và lên tiếng, “Sáng nay khi tụng kinh xong, bản tăng trông thấy cây mai nở đầy hoa và bản tăng biết rằng hôm nay là ngày may mắn, và bây giờ sự may mắn đã tới.”

Nhà sư dẫn đường vào chùa. Mai Ly đi theo sau mẹ, đôi giày mua từ Mỹ quốc của nàng nện mạnh một cách cố ý xuống các bậc đá dơ bẩn. Đằng sau, Tiểu Cần mang những đồ dâng cúng chùa, và chung quanh họ là những bộ mặt tò mò, tóc rối bù và mắt nhìn chăm chú. Đó là một đám đông dân nghèo xô nhau đi theo. Nàng không bao giờ gặp người nghèo và bây giờ cũng không nhìn họ. Trong suốt tuổi thơ ấu của nàng, nàng sống biệt lập sau những bức tường cao của căn nhà tổ phụ, và không bao giờ nói chuyện với những kẻ nghèo. Nàng đi theo mẹ vào trong đại sảnh khuất tối của ngôi chùa. Mùi hương trầm đốt tỏa ra ngọt ngào quanh nàng như những giải lụa. Nàng thấy khó thở.

Chương 2

Mẹ nàng nói, “Con đi chỗ khác chơi đi. Mẹ muốn cầu xin một chuyện riêng.”

Mai Ly ra đứng chờ trong lúc mẹ nàng đọc những bài kinh và lời cầu xin dài dòng thông thường. Bà cầu xin được khoẻ mạnh, ruộng được mùa và quân Nhật đừng tới và Ông Hồ để cho họ được yên thân. Từ nhiều năm nay, mẹ nàng vẫn cầu xin những điều này.

Mẹ nàng quay lại và nhắc, “Đi chỗ khác đi.”

Vì thế nàng bước ra xa một quãng nữa. Không cần phải hỏi mẹ cầu xin gì. Về đến nhà thì thế nào bà cũng nói ra ngay.

Nàng đã nói với mẹ từ trước, “Mẹ ơi, con sẽ đi chùa với mẹ, nhưng con sẽ không bao giờ quỳ gối trước những bức tượng cổ ấy đâu.” Ngày hôm ấy mẹ nàng đi lễ chùa để tạ ơn Phật đã cho nàng được trở về nhà bình yên.

Mẹ nàng rên rỉ, “Cái con nhỏ nhạo báng này!” Bà quay sang rên rỉ với chồng, “Các thần thánh sẽ giận cả nhà mình đó!”

Ông bố nói đùa, “Các ngài không giận đâu nếu bà không mách cho các ngài biết. Tôi không đi chùa từ nhiều năm nay rồi mà các thần thánh cũng đâu có biết.” Rồi ông cúi xuống vỗ vai vợ và nói tiếp, “Hơn nữa, các thần thánh sẽ không quở phạt bất cứ ai thuộc gia đình bà đâu.”

Bà vợ đồng ý, “Tôi cũng nghĩ như vậy.”

Sau đó Mai Ly hỏi cha, “Ba không tin các thần thánh hả ba?”

Ông lắc đầu và thì thầm, “Đừng nói với ba về chuyện này!” Rồi ông lạch bạch bước lại tủ sách và lấy ra một cuốn sách đóng cẩn thận và nói tiếp, “Ba đã đọc cuốn này từ nhiều năm rồi.” Nàng rất ngạc nhiên khi thấy đó là bản dịch của cuốn “Nguồn Gốc Các Giống” của Darwin. Nàng không bao giờ nghĩ rằng cha nàng đọc bất cứ sách gì ngoài các tiểu thuyết và thơ. Ông khẽ bảo con, “Mẹ con cần phải có thần thánh. Con và ba không cần.”

Một thoáng thông cảm lóe lên giữa hai cha con. Nhưng sự thông cảm đó mất đi khi ông bố ho sặc sụa và khạc nhổ, nàng cũng mất sự thông cảm đó khi ông bố ngồi ngủ gật sau khi ăn uống quá nhiều, khi ông nằm dài xuống chiếc ghế và ngủ để cho qua hết thời giờ nhàn rỗi. Nàng nghĩ bụng, nửa buồn nửa giận, “Tại sao ba bỏ phí thời giờ như thế?” Khi nàng kể cho ông bố nghe về cái gì tại Mỹ quốc, thì ông bỗng chú ý và hiểu biết những gì nàng nói, và lúc đó lại lấp lóe một sự thông cảm giữa hai cha con.

Nàng bực dọc suy nghĩ, “Trong cái thị trấn ngái ngủ này chẳng có gì để

làm cả.” Từ cánh trái của ngôi chùa bỗng vang lên tiếng cầu kinh đều đều của các nhà sư, chậm chạp và ngái ngủ, những bài kinh kệ đã có từ nhiều thế kỷ. Nàng không thể chịu đựng được nữa. Nàng bước ra đứng cạnh chiếc cổng lớn của chùa để nhìn ra ngoài. Trên chiếc sân chùa rộng mênh mông là một đám đông bán các món hàng như nhang, bánh chay, tiền giấy và đồ ăn để cúng. Sân chùa dờ dợn, đông đúc và ồn ào. Bỗng nhiên một cơn gió mùa xuân ulla đến phủ choàng lấy nàng. Cơn gió vừa thơm tho vừa ngọt ngào thổi từ rặng núi vượt qua bức tường thành, lạnh nhưng không giá rét lắm. Bên trên những mái ngói đen cũ của thành phố là một bầu trời xanh ngắt có những cụm mây trắng đang đuôi nhau. Nàng bỗng nghĩ một cách quả quyết, “Ta không thể, không thể sống trong cái thị trấn này suốt đời và trở nên giống như những người khác được!”

Đúng lúc đó nàng nghe tiếng Tiểu Cần ho sau lưng nàng và nàng quay vội lại. Tiểu Cần mỉm cười một cách bí mật.

Mai Ly hỏi vội, “Cái gì thế? Tại sao mà cười?”

Tiểu Cần hỏi hóm hỉnh, “Cô có biết bà đang cầu nguyện gì không?”

Mai Ly trả lời cụt ngủn, “Không, đó không phải việc của tao.”

Tiểu Cần vừa cười vừa nói, “Em nghĩ đó là việc của cô. Bà đang cầu xin cho cô có chồng!”

Mai Ly trợn mắt nhìn đũa hầu gái. Lấy chồng cho nàng? Nàng bảo Tiểu Cần, “Im đi. Đừng nói nhảm.”

Tiểu Cần ngoan ngoãn trả lời, “Thưa cô vâng.” Nhưng trong đôi mắt Tiểu Cần là cái nhìn của một người tin vào điều mình đã nói.

Nàng không hỏi bà mẹ gì cả. Mẹ nàng bước lại với nàng lúc nàng đang đứng im lặng bên cổng chùa, đôi mắt của bà bây giờ bình tĩnh và giọng nói tươi vui. Bà nói với con gái, “Hôm nay là ngày tốt để đi chùa. Mẹ cảm thấy thần thánh nghiêng xuống để nghe mẹ và khi mẹ cầu xin thì mẹ biết rằng mẹ sẽ được. Thôi bây giờ đi về.”

Nàng trông thấy trong mắt mẹ một ánh mắt sáng ngời. Mẹ nàng đang dự định một việc gì.

Nàng nghĩ thầm, “Nếu mẹ nghĩ rằng ta sẽ lấy một người mẹ chọn thì mẹ nhầm rồi. Nhưng có lẽ mẹ sẽ bảo rằng các thần thánh chọn cho ta.”

Hai mẹ con bước vào trong hai chiếc kiệu đang chờ sẵn, và nàng quay đi không nhìn thấy nhà sư đang cúi xuống vái chào khi kiệu của hai mẹ con nàng ra khỏi chùa.

Nàng sẽ không hỏi mẹ gì cả. Không, khi nàng về tới nhà, nàng lại hỏi thẳng ông bố. Mọi người đi lại ngoài phố chỉ là những chiếc bóng mờ qua khung cửa kiếng trên rèm kiệu, vì nàng đang mãi suy nghĩ. Nàng sẽ nói với thân phụ: “Ba ơi, con sẽ không lấy bất cứ ai đâu. Con sẽ không lấy chồng trừ phi...” Trừ phi thế nào thì nàng cũng không biết nữa. Nàng mãi suy nghĩ nên về đến nhà mà không hay.

Nàng hỏi tên đầy tớ ngoài cổng, “Ba ta đâu?”

“Ông ngủ trong thư phòng.” Thế là nàng phóng chạy qua các hoa viên, nhưng khi nàng tới gần thư phòng thì nàng biết thân phụ nàng không ngủ. Nàng nghe thấy giọng nói nặng nề của ông đang nói chuyện. Nàng đẩy cửa thư phòng. Tất cả có ba ông già ngồi trước các tách trà. Nàng biết ba ông già này. Họ là các bậc trưởng lão của thị trấn. Nhưng họ không uống trà. Trái lại họ ngồi tỳ lên bàn, đầu chụm lại với nhau và đang thì thầm với nhau, vẻ mặt rất nghiêm trọng. Khi nàng bước vào, họ ngẩng lên nhìn nàng, rồi cha nàng đứng dậy.

“Mai Ly, ba đang cho đi tìm con. Mẹ con đâu? Con và mẹ con sẽ phải đi Thượng Hải ngay - đi ngay lập tức.”

Nàng sững sốt hỏi lại, “Tại sao vậy ba?” Nhưng thân phụ nàng đã nắm vai nàng, đẩy nàng ra khỏi cửa. Ông khẽ thì thầm, “Ông Hồ! Ông Hồ sắp tấn công thị trấn!”

Ông nhìn nàng chăm chú, mắt lộ vẻ kinh hoàng. “Thật là họa vô đơn chí! Bên ngoài biển thì quân Nhật lăm le tấn công chúng ta, còn Ông Hồ thì đang định cắn xé chúng ta từ bên trong!”

Nói xong ông đóng cửa lại.

Nàng đứng lặng một lát, như một đứa trẻ bị cấm cửa. Ông Hồ! Thân phụ nàng hoảng sợ thực sự. Thực là khôi hài quá. Nàng đã từng nghe nói về Ông Hồ cả đời nàng. Vẫn cùng là một Ông Hồ mà mọi người từng sợ hãi. Hẳn ta sống trong dãy núi về phía đông, thủ lãnh một đảng thảo khấu trên hai chục ngàn tên cướp. Nàng biết rằng hàng năm thị trấn đã phải đóng cho hắn một số tiền để được yên. Nàng đã được nghe cha nàng nói về “thuế Ông Hồ.” Mọi người đều phải đóng thuế Ông Hồ và sung sướng được đóng thuế đó nếu họ được sống yên lành. Những thành phố nhỏ, quá nghèo không đóng nổi thuế Ông Hồ, đã bị những tên cướp hung dữ tràn qua cổng thành, ào vào từng nhà từng tiệm để cướp phá. Sau khi họ rút lui, những tên cướp gắn một tấm bảng như sau bên cổng thành: “Đi chỗ khác, bọn ta đã cướp thị trấn này rồi. Không còn gì nữa đâu!” Như vậy để những toán cướp khác đi ngang qua, như đảng cướp Sói Xanh chẳng hạn, không vào cướp nữa. Tuy nhiên đảng cướp Sói Xanh ở phía bên kia rặng núi, ít khi dòm ngó khu vực của

Ông Hồ. Nhưng không ai sợ đảng cướp Sói Xanh bằng sợ Ông Hồ. Mọi người hy vọng Ông Hồ già đi và sẽ chết, nhưng con hắn, Thiếu Hồ, lại lớn lên và tên này khôn ngoan mạnh mẽ hơn bố hắn là Lão Hồ gấp hai lần, mặc dù chưa ai từng trông thấy Thiếu Hồ.

Nàng đứng đó, nhớ lại những câu chuyện nàng đã nghe đầy tớ và Tiểu Cần nói. Bỗng nàng thấy nhớ Mỹ quốc một cách háo hức thèm thường. Rồi nàng chợt nổi giận. Nàng nghĩ: “Thực là đáng giận! Đến bây giờ mà người ta vẫn còn sợ hãi các tên tướng cướp. Ta thực xấu hổ nếu các bạn ở đại học biết được như thế.” Có một lần nàng đã phì cười khi Mary Lane đọc báo và hỏi nàng về các sứ quân tại Trung hoa. Nàng trả lời, “Sứ quân ư? Không, bây giờ không còn sứ quân ở Trung hoa nữa!” Hồi nàng ở Mỹ quốc, nàng không hề nghĩ tới Ông Hồ.

Nàng lấy chân đạp cửa thư phòng. Mấy ông già quay đầu lại nhìn nàng. Cha nàng đang viết trên một mảnh giấy. Nàng biết mảnh giấy ấy là gì. Ông ta đang cộng lại xem họ thu được bao nhiêu để hối lộ cho Ông Hồ để Ông Hồ buông tha họ.

Cha nàng nói mà không ngừng lên nhìn, “Bốn mươi bảy ngàn, tôi tính rồi. Tôi sẽ cho thêm ba ngàn nữa cho đủ năm chục ngàn. Năm chục ngàn - liệu ông ta có để chúng ta yên với số tiền này không?”

Nàng lớn tiếng hỏi cha: “Ba ơi, tại sao ba cho tiền một tên cướp?”

Ông ta nhìn lên, ngạc nhiên và dịu dàng trả lời, “Tại sao, thì chúng ta vẫn phải đóng thuế cho Ông Hồ mà. Ông Hồ già không tệ lắm - chính con ông ta. Hắn có nhiều ý tưởng lớn lao.”

Nàng kêu lên, “Và ba sẽ giúp hắn!”

Những vị trưởng lão nhìn nàng một cách kiên nhẫn. Nàng có thể trông thấy họ đang nghĩ một đứa con gái như nàng thì hiểu biết cái gì.

Cha nàng đứng dậy và nói với nàng, “Ba đã bảo con hãy đi với má con. Ba muốn con không dính dáng tới việc này. Con vẫn năn nỉ được đi Thượng Hải. Vậy thì bây giờ đi đi, thăm các anh em họ của con ở đó và đi khiêu vũ là thứ mà tất cả bọn nó đều yêu thích.”

Nàng hỏi thêm, “Và để ba ở lại đây?”

Ông già trả lời nhân mạnh, “Ba không phải là một thiếu nữ.” Và một lần nữa ông nắm vai nàng, đẩy ra ngoài cửa. Ông thì thầm vào tai nàng, “Đi đi. Con không thấy con đã làm ba mất mặt với các bậc trưởng lão hay sao? Con hãy giả bộ vâng lời ba đi!”

Nàng trở về phòng riêng, ngồi xuống và mặt bùng bùng tức giận. Cái đất nước của nàng thật là kỳ lạ! Nào là cảnh đi chùa sáng hôm nay, những chiếc

kiệu thay vì xe hơi, và bây giờ là một tên sứ quân tướng cướp sắp sửa tấn công thị trấn!

Nàng kêu lên tha thiết với chính mình, “Đây không phải là nơi của ta. Đây là một nơi ghê tởm - đáng chết và đáng chôn đi cùng với những nước trung cổ khác!” Rồi nàng nghĩ, “Nếu Mary Lane đến thăm ta thì nàng sẽ nghĩ thế nào? Bây giờ có nhiều người ngoại quốc viếng thăm Trung hoa lắm. Ta ước mong họ đừng tới.” Nàng nhớ lại chính mẹ nàng đã quỳ gối trước các ông thần cổ. Cha nàng đang đóng thuế cho một tên sứ quân - sứ quân là gì nếu chẳng phải là những tên tướng cướp? Nàng nói lớn tiếng, “Chúng đáng bị bắt nhốt vào nhà tù”. Rồi nàng chua chát nhớ rằng trong thị trấn này không có nhà tù, còn nàng, một người tốt nghiệp đại học Wellesley. Đáng lẽ nàng phải có xe hơi và phải có đường phố cho xe hơi chạy. Nàng nắm chặt nắm tay và quyết định, “Ta không thể chịu đựng được nữa.” Nàng tự hỏi Mary Lane sẽ làm gì trong trường hợp nàng. Bất cứ một người con gái khác ngày nay sẽ phải làm gì?

Nàng ngồi đó, suy tính kế hoạch. Mãi nghĩ, nàng không còn ngửi thấy hương hoa mai trên những cành màu nâu đã rụng hết lá. Bỗng cửa bật mở và Tiểu Cần chạy vào.

Tiểu Cần kêu lên, “Thưa cô, chúng ta phải đi Thượng Hải. Chúng ta phải đi ngay Thượng hải. Lại Ông Hồ nữa đấy! Bà nói em phải thu xếp quần áo cho cô ngay.”

Mai Ly khẽ ngừng đầu lên, nàng nói dịu dàng với Tiểu Cần đến nỗi Tiểu Cần bật khóc vì ngạc nhiên, “Được rồi, Tiểu Cần. Em có biết và có sợ Ông Hồ không?” Nàng thò tay sờ một cánh hoa mai và thì thầm, “Ta vẫn muốn đi Thượng Hải. Nhưng ta không sợ một ai cả.”

Tiểu Cần thốt lên, “Vậy thì cô là người duy nhất không sợ!”

Mai Ly suy nghĩ, “Bây giờ chính là lúc phải hành động!” Con tàu biển cũ kỹ đã hú tiếng còi cuối cùng trước khi rời bến. Một toán cu li bắt đầu rời tàu. Cha nàng cũng rời tàu rồi. Ông đứng trên bến tàu và chào, “Thôi đi may mắn nhé!” Mọi người trên tàu cúi chào và vẫy tay chào ông. Ông quay lưng lại và bước vào trong kiệu. Mẹ nàng nói với nàng, “Mẹ đi vào phòng ngủ bây giờ. Mai Ly, con hãy sửa soạn. Mẹ muốn bình quá!”

“Thưa mẹ vâng.” Rồi nàng nói đúng như nàng đã dự định, “Tiểu Cần, em hãy đi theo bà nhé.”

Mẹ nàng chợt ngoái lại gọi to, “Tiểu Cần, đem cái gói nhỏ lại đây cho ta.” Tiểu Cần vẫn cầm cái bọc nhỏ làm bằng da lợn đựng những đồ dùng vệ

sinh. Tất cả những túi khác chất đống ngay trên boong tàu. Mai Ly để ý mấy túi đồ ấy, vì đúng lúc nàng sẽ giật lấy túi đựng quần áo màu xanh đơn giản của Tiểu Cần buộc bằng một chiếc khăn mặt lớn. Đây chính là lúc đó. Một vài người khách cuối cùng lên tiền đưa đang rời cầu tàu mà hai thủy thủ đang chờ kéo lên tàu. Con tàu hơi lắc mình và khẽ nhích khỏi bến tàu vài tấc.

Hai người thủy thủ hô to, “Mau lên - mau lên!”

Mai Ly cúi xuống, nhặt túi quần áo của Tiểu Cần và đi nhập vào bọn người đang rời con tàu. Nàng đi theo họ trên chiếc cầu tàu. Ngay cả nếu Tiểu Cần có nhìn theo thì cũng không thể nhận ra. Nàng vui mừng lúc ra đi ban sáng nàng chỉ mặc một chiếc áo đơn sơ, một chiếc áo màu xanh đậm. Nàng biến mất vào con đường đông người, vào dòng người và quay lại nhìn. Nàng an toàn rồi. Bây giờ không ai có thể trông thấy nàng. Nàng dừng lại tại nơi thuê kiệu.

“Kiệu cho thuê bao nhiêu một ngày?”

Một gã rất vạm vỡ trả lời, “Một quan, và tiền trà nước tùy hảo tâm của cô.”

“Được rồi ta đồng ý. Nhưng phải chọn những phu kiệu khỏe mạnh vì ta muốn đi lên núi.”

Gã vạm vỡ hỏi, “Thưa cô đi chùa?”

Mai Ly bình thản trả lời, “Không, tới núi Ông Hồ.”

Nàng nói lớn tiếng. Các người phu kiệu nhìn nhau. Họ lảm bảm, “Núi của Ông Hồ - cái đó không được - không ai - chúng tôi không đi.”

Nàng hỏi, “Tại sao vậy?”

Gã vạm vỡ nghiêm trọng trả lời, “Không người phu kiệu nào có thể trèo lên núi của Ông Hồ được. Chúng tôi sẽ không bao giờ trở về nhà với vợ con nữa.”

“Ta hứa các người sẽ được trở về.”

Cả bọn nhìn nàng trừng trừng. Gã vạm vỡ hỏi khẽ vì hẳn biết không nên nói tới Ông Hồ ngoài đường phố, “Thưa cô, cô là ai?”

Nàng lạnh lùng trả lời, “Các người nên chở ta đi mà đừng nên hỏi gì cả. Ông Hồ...” nàng chột dưng lại.

Gã vạm vỡ năn nỉ, “Chúng tôi chỉ đưa cô tới chân núi thôi. Thưa cô, tại đó có ngựa dùng trên những con đường nhỏ hẹp, chắc cô đã biết vì cô biết Ông Hồ.”

Nàng đồng ý, “Vậy thì tới chân núi cũng được.” Cười ngựa! Nàng đã

từng cưới ngựa tại Mỹ quốc. Nàng và Mary Lane đã thuê ngựa tại trường đại học vào ngày nghỉ lễ và cưới ngựa đi khắp miền quê của vùng đông bắc Mỹ quốc. Mary đã dạy nàng cách cưới ngựa.

Mai Ly ngồi vào trong một chiếc kiệu và kéo màn che lại. Nàng ra lệnh cho phu kiệu lên đường.

Chương 3

Có một lúc im lặng. Rồi nàng cảm thấy được nâng lên cao vào những bậc đi lên. Nàng chờ một giờ, và bên trong chiếc kiệu nàng bắt đầu thay quần áo, cẩn thận không đem theo quá sự cần dùng của nàng. Nàng mặc chiếc quần rộng bằng vải sợi màu xanh của Tiểu Cần, và khoác chiếc áo choàng cũng bằng vải sợi xanh. Lúc sáng nàng đã đi đôi giày bằng da của Mỹ rất bền và chắc.

Hai tên phu kiệu lên tiếng dặn nàng, “Xin cô ngồi im! Khi cô cử động, đòn kiệu nghiêng vào vai chúng tôi.”

Nàng trả lời lại, “Tôi chỉ mặc thêm quần áo. Trên này không khí lạnh quá.”

Thực vậy. Đường núi mỗi lúc một lên cao hơn. Nàng buộc chặt bộ quần áo của nàng và bỏ vào trong bọc quần áo của Tiểu Cần. Một lát sau nàng thấy kiệu đặt xuống đất và nàng bước ra khỏi kiệu. Quanh nàng là một khu vực lạ lùng, những ngọn đồi thấp dựng đứng quanh ngọn núi trông như những làn sóng vây quanh chân ngọn núi lớn. Nàng đang đứng trên một khoảng đất đập lúa, một miếng đất vuông bằng phẳng màu vàng lấy từ chân ngọn đồi. Một căn nhà làm bằng đất đứng một góc, quay lưng về ngọn đồi, cạnh căn nhà buộc vào một cây liễu là sáu bảy con ngựa. Một nông dân mặt có một vết sẹo dài bước ra cửa.

Mai Ly khẽ hỏi, “Thuê ngựa như thế nào?” Nàng cảm thấy từ đáy lòng nàng run lên một chút sợ hãi. Nàng chưa bao giờ trông thấy những bộ mặt đang tuôn ra trước cửa căn nhà đất. Nàng chỉ quen sống trong những hoa viên có tường cao vây quanh.

Gã phu kiệu lực lưỡng chỉ một ngón tay lên ngọn núi cao và nói với bọn người lạ, “Cô ấy là bạn của Ông Hồ.”

Gã nông dân mặt sẹo hỏi, “Tại sao cô không nói như thế ngay? Cô không thể đi một mình được. Nhiều chỗ đèo rất hẹp và còn có thú dữ nữa. Tôi sẽ đi cùng với cô.”

“Được lắm,” nàng vui vẻ trả lời. Nàng cầm sẵn tiền trong tay để trả phu kiệu. Nàng đã rút tiền ra từ ví trong lúc nàng dấu chiếc ví sau tấm màn kiệu, sợ mấy tên phu kiệu nổi lòng tham khi thấy những cuộn tiền lớn mà cha nàng đưa cho nàng buổi sáng. Ông dặn nàng, “Hãy mua thêm quần áo tại Thượng hải, đi coi hát và muốn tiêu gì thì tiêu.” Nhưng hai tên phu kiệu không nhìn đến tiền. Chúng nắm lấy tiền và khiêng kiệu lên vai, lẹ làng quay gót.

Hai tên phu kiệu vui mừng được thoát nạn, chỉ nói vội với nàng “Chúng tôi chào cô.” Nàng đứng tần ngần một lát, nhìn theo hai tên phu kiệu lạnh lẽo đi xuống. Tim nàng lại rộn lên trong lồng ngực. Có lẽ nàng là một kẻ khùng.

Một giọng lên tiếng nói, “Thưa cô, cô có cần ăn gì trước khi lên núi không?” Nàng quay lại và nhìn thấy khuôn mặt một người đàn bà, gầy và nâu như da thuộc. Mụ ta cầm một chén cháo nóng trong hai tay. Đó là một loại gạo thô màu nâu không có vị gì, nhưng bốc mùi rất ngon. Nàng đang đói.

Mai Ly cảm ơn và húp bát cháo, rồi bỏ một đồng tiền vào trong cái bát không và đặt xuống đất. Gã mặt theo cưỡi hai con ngựa nhỏ nhưng khỏe mạnh và dẫn lại. Yên ngựa là yên của lính, cao và có tua bằng lụa rục rĩ. Nhưng khi nàng trèo lên yên, nàng cảm thấy rất êm ái. Gã kia nhảy phắt lên ngựa rồi quay lại nhìn nàng.

Nàng lên tiếng, “Tôi sẵn sàng rồi.” Lúc này mẹ nàng và Tiểu Cần có lẽ lo hoảng về nàng lắm, lo sợ không tìm thấy nàng. Nhưng họ làm gì được. Con tàu chắc đã ra khơi và không thể quay trở về được nữa. Không có máy radio trên chiếc tàu cũ kỹ ấy, và như thế mẹ nàng không thể thông báo cho thân phụ nàng trước khi tàu tới Thượng hải, phải hai ngày nữa. Và trong hai ngày nữa thì chắc nàng đã về nhà rồi, trừ phi...

Gã mặt theo bỗng nhiên hỏi, “Thưa cô, đã bao lâu cô chưa về đây?”

“Lâu lắm rồi.”

“À! Tôi nghĩ tôi chưa gặp cô bao giờ. Nhưng tôi mới chỉ ở đây được một năm thôi. Lão nông dân già chết năm ngoái.”

Nàng không trả lời.

Gã tiếp tục nói, “Cô sẽ thấy sơn trại khác hẳn, ít nhất mọi người đều nói mọi việc khác hẳn với Thiếu Hồ. Tôi thì không biết - cô quen với Lão Hồ hay Thiếu Hồ?”

“Cả hai.”

“Thế à.” Hấn tò mò hỏi thêm, “Bà con phải không?”

“Phải.” Nàng nói dối thật khéo: “Về một phương diện nào đó tôi biết họ suốt cả đời tôi.”

Hai người băng qua một cây cầu nhỏ, một khối đá núi bắc ngang qua một dòng nước màu lam chảy siết. Nàng nín thở vì hơi sợ. Gã kia nói gì đó, nhưng tiếng nói của hắn chìm trong tiếng gầm của con suối. Rồi sau đó nàng đi vào một vùng bằng phẳng và tiếng nói của gã rõ trở lại.

“... có thể tệ hơn. Thiếu Hồ bao giờ cũng công bình với những ai công

bình với mình.”

“Công bình!” Nàng nghĩ một cách khinh bỉ. Nàng đã trông thấy cha nàng và các trưởng lão của thị trấn đau lòng tiếp tục nộp thuế Ông Hồ. Nhưng nàng không trả lời. Nàng tiếp tục nghĩ kế hoạch - nàng sẽ nói với hắn một cách đơn giản, “Tôi tới đây để nói với ông ...”.

Gã kia bỗng kêu lên, “Đây là công sơn trại.” Hắn nhảy xuống ngựa và đập mạnh vào cánh cổng sắt gắn vào một bức tường đá cao. Chiếc cửa nhỏ trên cánh cổng mở ra và một cái đầu bù xù thò ra ngoài.

“Ai đó?”

Gã mặt sẹo trả lời, “Một người bà con của Ông Hồ.”

Gã đầu bù la lên, “Bà con hả, sao chẳng ai cho tôi biết.”

Mai Ly trả lời hắn, “Tôi ở xa đây lắm.” Nàng tuột xuống ngựa và đưa vào tay gã đưa đường một ít tiền và nói, “Cảm ơn ông. Tôi sẽ nói với anh họ tôi rằng ông rất tử tế với tôi.” Trước khi hai người đàn ông hiểu ra nàng nói gì thì nàng đã đẩy cánh cổng và bước vào.

“Hãy báo cho anh họ tôi biết tôi đã tới.” Nói xong nàng ngồi xuống một chiếc ghế dài bên cạnh bức tường.

Gã đầu bù ngạc nhiên và hỏi lại, “Cha mẹ ơi, ai là anh họ của cô?”

“Ông Hồ chứ còn ai nữa,” nàng trả lời và nhìn hắn bằng một đôi mắt sáng rỡ trên trái tim đang hồi hộp của nàng.

Gã đầu bù nhìn nàng chăm chú, “Không ai nói với tôi là cô sẽ đến.”

“Chẳng ai biết cả. Nhưng tôi đã tới đây rồi.”

Gã nhìn lại nàng, gã đầu bù và loạng quạng bước đi. Nàng ngồi ở đó một mình. Mặt trời buổi chiều chiếu xuống một chiếc sân rộng bằng đá. Một bên là một chiếc cổng nữa và gã đầu bù đi vào trong chiếc cổng ấy. Không có một dấu hiệu sinh hoạt nào khác. Nàng chờ đợi lâu lắm. Gã đầu bù không thấy trở lại. Vậy là nàng đã làm những gì nàng dự định sẽ làm. Nàng bây giờ cô đơn một mình trên đỉnh núi của Ông Hồ. Những con ngựa cũng xuống núi rồi. Thực là điên rồ. Nàng sờ thấy một khẩu súng nhỏ bằng thép xanh trong lòng nàng. Khẩu súng đó cha nàng đã mua của một người Mỹ đi lạc và cần tiền. Đêm qua nàng đã bò vào trong thư phòng và lấy đi từ ngăn kéo bàn giấy của cha nàng. Có phải mới tối hôm qua không? Mọi việc như là trong một giấc mơ, trừ lúc này. Nàng đang ngồi trên một chiếc băng ghế cứng ngắc trong sân của sào huyết mà Lão Hồ Già đã xây dựng lên trước khi nàng sinh ra. Nàng nghĩ hắn xây bằng tiền của người khác, và thấy muồn giận. Nhưng thực ra nàng đang bắt đầu lo sợ. Bỗng nhiên cánh cổng bên trong rít

lên và gõ đầu bù trở lại.

Hắn dừng lại và nhăn mặt, “Ông Hồ thề có vong linh mẹ ông ta rằng ông ta không có em họ nào cả. Nhưng ông ta hỏi tôi xem cô có đẹp không.” Nàng vội ngẩng lên nhìn hắn. “Tôi nói trông cô cũng tạm được, và ông ta bảo phải dẫn cô vào.”

Nàng đặt tay vào lòng tỳ lên khẩu súng và đi theo hắn.

Nàng tự nhủ, “Mình phải nhớ rằng đây là năm 1937, và nhớ rằng mình đã tốt nghiệp trường đại học Wellesley, và...”

Nàng đi ngang qua hết hoa viên này tới hoa viên khác. Bây giờ nàng không còn thấy kỳ lạ nữa. Có những người đàn bà ăn mặc thô sơ và trẻ con nhìn nàng chăm chú, những người đàn bà có vẻ nhà quê và những người đàn ông thô lỗ nữa - nhưng họ là con người như nàng. Nàng lấy làm mừng nàng mặc quần áo bằng vải xanh của Tiểu Cần. Bây giờ nàng theo gã đầu bù vào trong một sảnh đường, một căn phòng rộng lớn trống trơn. Hai người đi ngang qua sảnh đường tới một căn phòng và gã đầu bù đưa tay mở cửa.

Hắn nói lớn tiếng, “Thưa, cô ta đây.” Và nàng bước vào phòng.

Bên cạnh chiếc bàn giấy, một người đàn ông cao lớn đang ngồi cạnh một máy chữ. Người đó ngẩng lên và nàng trông thấy một khuôn mặt dửng dưng cảm khô ngô tuấn tú.

Người đó mời nàng, “Ngồi xuống đó,” và quay lại nói với tên đầu bù, “Đi ra.”

Nàng ngồi xuống và đặt bó quần áo xuống sàn nhà bên cạnh nàng. Khi cánh cửa đã đóng lại, người thanh niên nhìn nàng chăm chặp.

“Nào, bây giờ hãy cho tôi biết tại sao cô bảo cô là em họ tôi trong khi tôi không hề có anh chị em họ nào cả.”

Người thanh niên đó là Ông Hồ, tức là Thiếu Hồ chứ không phải là Lão Hồ, nàng biết thế. Nhưng trái tim nàng đang đập chậm lại như thường lệ. Nàng liếm môi cho ướt và mỉm cười. Thực là dễ dàng. Nàng nói, “Tôi không ngờ ở đây cũng có máy chữ.”

Người thanh niên cau mặt, “Cái máy chữ đó bị hư. Tôi sửa đi sửa lại - tôi muốn bỏ cuộc và ném nó xuống khe núi vì nó làm tôi tức giận quá. Nhưng ở đây khó mua được máy chữ vì thế tôi muốn thử lại một lần nữa.”

“Tôi thường dùng máy chữ để làm bài ở đại học. Để tôi coi thử xem.” Người thanh niên không nói gì trong khi nàng đứng lên bước lại gần hắn. Hắn mặc một loại quân phục đậm bằng vải len, và bàn tay hắn đặt trên chiếc máy chữ, bàn tay vừa to vừa đẹp thanh tú.

“Đề tôi xem nào. Nếu ông đứng lui ra “

Hắn đứng nhóm dậy. Nàng ngồi xuống và quan sát chiếc máy chữ. Từ khóe mắt, nàng liếc thấy hắn mang một đôi giày da của ngoại quốc.

“Máy trục trặc ở chỗ này. Giấy mực phải đi qua chỗ này...” Nàng điều chỉnh lại giấy mực mau lẹ và đánh một câu tiếng Anh. “Bây giờ là lúc mọi người tốt phải giúp sức cho đất nước.”

Tên tướng cướp ngạc nhiên, “Cô cũng biết tiếng Anh à?”

“Tôi học đại học tại Mỹ quốc và tôi sử dụng máy chữ luôn.” Nàng ngẩng lên và bắt gặp cặp mắt của hắn nhìn xuống mắt nàng một cách sung sướng.

Hắn kêu lên, “Tôi có một cuốn sách Anh văn mà tôi định học. Tôi không hiểu lắm - còn cô hiểu không?”

Nàng mỉm cười trả lời, “Dĩ nhiên là tôi hiểu.”

Hắn thò vào ngăn kéo và rút ra một cuốn sách. Hắn ra lệnh cho nàng, “Hãy giảng cho tôi nghe.” Đó là một cuốn sách của Karl Marx.

Nàng nghĩ và cười một mình, “Ông Hồ, tại sao mọi người đều sợ Ông Hồ?”

Hắn than thở, “Tôi hiểu được những tiếng Anh ngữ rời rạc, nhưng tôi không hiểu tác giả này nói gì.”

“Phải mất nhiều thì giờ mới giảng giải được cuốn sách này. Tôi sợ rằng tôi không thể ở lâu được.”

Hắn hỏi nàng, “Cô là ai? Tại sao cô tới đây?”

“Tôi tới để gặp ông.”

“Cô không sợ à?”

Nàng muốn nói, “Tôi chẳng sợ ai cả.” Nhưng hắn có một khuôn mặt đẹp đẽ, một khuôn mặt lương thiện. Hắn đang đứng cạnh nàng, nhìn xuống nàng, cặp mắt đen nhánh của hắn ngay lành và từ tốn. Vì thế nàng nói, “Vâng, tôi sợ.” Nàng đặt bàn tay vào lòng nàng, như muốn rút khẩu súng ra và muốn nói, “Tôi mang theo món này.” Nhưng nàng không làm như thế. Dẫu sao hắn cũng là con của Lão Hồ già. Vì thế nàng nói, “Nhưng tôi tới có một mục đích đặc biệt.”

“Mục đích gì? Cô không cần phải sợ nữa.”

Bây giờ nàng không biết nói thế nào điều nàng định đến để nói. Vì thế nàng trả lời hắn, “Tôi đói lắm. Tôi chưa ăn gì từ lúc tôi rời chiếc tàu, ngoại trừ một chén cháo.”

Hắn nhắc lại, “Con tàu? Cô là ai? Hãy cho tôi biết.”

Nàng trả lời, “Điều đó có quan hệ gì đâu, một người con gái của dân chúng trong một thị trấn gần biển.”

Hắn nói thật chậm chạp rõ ràng, “Tôi chưa thấy ai giống như cô. Quần áo của cô thô kệch như quần áo của những nô tỳ, nhưng - cô không phải là đầy tớ. Không, tôi sẽ không cho cô đi cho đến khi nào cô cho tôi biết cô là ai.”

Nàng đứng dậy, nhưng hắn chìa tay ra một cách oai nghiêm và nói, “Mọi người phải tuân lệnh của tôi.”

Nàng sợ hãi thấy bàn tay mạnh mẽ của hắn nắm chặt áo nàng. Nàng giật áo khỏi tay hắn. Dầu sao nàng cũng chưa biết hắn là người thế nào. Nàng vẫn nghĩ tới khẩu súng bí mật giấu trong lòng. Nhưng thực tình nàng không thấy sợ hắn. Nàng nghĩ, “Hắn cũng chỉ là một con người.”

Nàng ung dung trả lời hắn, “Tôi muốn tắm rửa và tôi đói lắm.”

Hắn yêu cầu nàng, “Cô có hứa sẽ trở lại trong một giờ không?”

Nàng gật đầu.

Hắn hỏi tiếp, “Làm sao tôi biết cô sẽ trở lại?”

“Tôi chưa cho ông biết lý do tôi đến đây mà. Tôi sẽ không đi mà chưa nói cho ông biết lý do ấy.”

Hắn mỉm cười, “Thật là thông minh.” Hắn vỗ tay làm hiệu. Liên sau đó một người đầy tớ xuất hiện. Thiếu Hổ ra lệnh: “Bảo vợ người ra đây ngay!” Trong giây lát, một người đàn bà tóc muối tiêu bước ra.

Hắn ra lệnh cho người đàn bà, “Đưa cô đây tới những phòng trước kia mẹ ta ngủ.” Hắn quay lại nói với Mai Ly, “Mẹ tôi mất hồi năm ngoái, và cha tôi dọn tới một hoa viên khác. Cô sẽ được an toàn tại đó. Mẹ tôi là một người đàn bà tốt và hương hồn của bà vẫn còn tại đó. Tôi sẽ chờ tại đây cho tới lúc cô trở lại.”

Chương 4

Tên Tướng cướp trẻ ngồi xuống bàn máy chữ. Mai Ly cúi xuống cầm túi quần áo lên và đi theo người đàn bà. Nàng dường như không cảm thấy lạ lùng bởi ngỡ gì cả, và ngạc nhiên tự hỏi sao mình có thể bình tĩnh như thế. Người đàn bà đẩy cánh cửa, bước vào đại sảnh dẫn tới một căn phòng khác, và nói với Mai Ly:

“Phòng đây rồi. Sạch lắm. Ngày nào tôi cũng lau chùi. Để tôi đi lấy nước nóng và đồ ăn cho cô.”

Bà ta bước ra ngoài và đóng cửa phòng lại. Mai Ly thấy mình đứng giữa một căn phòng rộng hình vuông. Tường chỉ là bùn trát lên, nhưng đồ đạc thì cực kỳ sang trọng bóng bẩy, chiếc giường có màn bằng lụa mềm màu xanh được thắt vén lên bằng hai giải lụa vàng. Căn phòng có dáng vẻ một tư phòng của một vị phu nhân, sách sắp đầy trên những kệ kê sát tường. Mai Ly bước lại tủ sách. Toàn là những thi tập, cổ thư, triết lý và lịch sử. Mai Ly rất ngạc nhiên thấy người đàn bà trước kia sống trong căn phòng này lại có thể đọc được những sách ấy. Thân mẫu Thiếu Hồ mà đọc được những sách giá trị này hay sao? Bà ta là ai? Và con trai bà ta là hạng người như thế nào?

Mai Ly bỗng thấy muốn trở lại ngay với gã Thiếu Hồ. Nàng muốn tìm hiểu hẳn. Nàng bắt đầu cởi bỏ chiếc áo thô nàng đang mặc trên người. Nàng muốn Thiếu Hồ nhìn nàng qua con người thực của nàng. Nàng lẩm bẫm, “Ta phải là chính ta.”

Thiếu Hồ nói một cách say sưa: “Đó, cô thấy tại sao tôi cần phải có tiền.”

Lúc đó là gần trưa ngày hôm sau, nhưng Mai Ly đã mất hết ý nghĩ về thời gian rồi. Hai người đã nói chuyện với nhau suốt đêm hôm qua cho đến lúc chính Thiếu Hồ phải lên tiếng, “Bây giờ cô phải trở về phòng của cô đi, kéo những quân thô lỗ ở đây lại đồn chuyện bậy. Tôi đã bảo bà già đó phải ngủ cạnh cô và hầu hạ cô. Bà già đó là nô tỳ của mẹ tôi. Mẹ tôi muốn bà ta có hạnh phúc nên đem gả cho một nông dân dưới thung lũng. Nhưng bà ta không thấy sung sướng ở dưới đó nên trở lại đây, đem theo người chồng để hầu hạ cha tôi.”

Nhưng mãi đến gần sáng nàng mới chợp mắt được một lát, vì bà già tóc muối tiêu liên miên kể chuyện và cho nàng biết tất cả. Bà ta ngồi trên một cái đôn cạnh giường, sau khi kéo tấm màn lụa phủ lên đến tận vai Mai Ly, và bắt đầu:

“Đáng lẽ cô phải được trông thấy quang cảnh ngày xưa ở đây. Đó là

những ngày vinh quang chiến thắng. Ngày nào quân của Lão Hồ cũng tràn xuống các thị trấn gần biển, và khuôn về không biết cơ man nào là lụa là, quần áo, vàng bạc và tất cả những đồ đạc rất đẹp và các giường ngủ mà chúng tôi cần. Lúc đó ai cũng sợ Ông Hồ, và chúng tôi sống như vua chúa vậy.”

Mai Ly khẽ hỏi: “Thì bây giờ cũng thế chứ gì?” Đây là lần đầu tiên trong suốt buổi tối nàng nhớ tới thân phụ và các trưởng lão của thị trấn tụ họp nhau để chung tiền nộp Thuế Ông Hồ. Nhưng người đàn bà lắc đầu. Bà ta thì thầm:

“Thiếu Hồ biết đọc sách. Đó không phải là phong cách của một sứ quân. Dao kiếm và khí giới, phải mưu mô tấn công các thị trấn - đó là cái mà Thiếu Hồ phải làm.” Bà ta nghiêng sát vào Mai Ly và thì thầm nhỏ hơn nữa: “Đó là lỗi tại thân mẫu của ông ta. Bà ta đã dạy Thiếu Hồ đọc sách. Lão Hồ đâu có biết đọc sách.”

Mai Ly cũng thì thào hỏi lại: “Bà ta là người thế nào?”

“Chúng tôi không biết rõ. Một tiểu thư trong một thị trấn nào đó - một tiểu thư mà Lão Hồ trông thấy và si mê. Khi Lão Hồ đem về đây thì bà ta chỉ là một thiếu nữ. Mặc dầu Lão Hồ chiều chuộng bà ta vô cùng nhưng bà ta chỉ khóc suốt ngày cho tới lúc sinh đứa con trai, đó là Thiếu Hồ. Lão Hồ đã phải mở rất nhiều các trận tấn công vào các thị trấn để đem về đây cho bà ta không biết bao nhiêu là quý vật. Lão Hồ thường ra lệnh cho thủ hạ, “Phải tìm kiếm ngọc thạch và ngọc trai trên những chiếc trâm cài trên tóc. Phải tìm sách đem về cho phu nhân!”. Đó cô thấy những sách vở kia, và còn nhiều nữa trong những phòng khác. Nhưng bà ta không bao giờ nín khóc cho tới khi đứa con trai sinh ra. Đến đó bà ta không khóc nữa, nhưng bà ta không bao giờ bước chân ra khỏi chiếc cửa kia. Bà ta không hề hỏi ai một điều gì. Nếu tôi có kể cho bà ta về những trận cướp bóc lớn và những của cải đem về thì bà ta lấy tay bịt tai lại không nghe. Vì thế tôi biết ý và không bao giờ kể cho bà ta nghe về những vụ cướp phá nữa. Nhưng cô thấy đấy, bà ta vẫn còn sống trong Thiếu Hồ. Thiếu Hồ không giống Lão Hồ. Tôi thấy nhớ tiếc ngày xưa quá!” Nói rồi bà già thở dài.

Trong lúc người đàn bà kể lể, Mai Ly lắng nghe và dường như cũng trông thấy cảnh tượng của ngày xưa trải ra trước mắt và những âm thanh mà nàng chưa bao giờ mơ nghĩ đến. Nàng trông thấy những buổi bình minh reo hò và những bữa ăn nhậu trước những cuộc xuất quân cướp bóc, nàng cũng trông thấy hàng trăm tên cướp ào ào xông xuống núi, vượt qua những cây đuốc cháy bùng bùng tại những chân đèo, tràn xuống thung lũng, tập trung sức mạnh để tấn công, đập đổ những công thành, cười ngạo nghễ, say sưa, và chở đầy những tài vật ăn cướp được.

Mai Ly chột hỏi bà già, “Có bao giờ Thiếu Hồ cũng đi theo thủ hạ không?”

“Có một lần và chỉ một lần ấy thôi, nhưng bà mẹ khóc ghê gớm đến nỗi Lão Hồ không dám cho Thiếu Hồ đi nữa.”

“Bây giờ Thiếu Hồ có đi nữa không?”

“Hừ, Bây giờ!”, bà già nói một cách khinh bỉ. “Trong suốt mười năm qua không có lấy một trận cướp phá nữa. Lão Hồ thì phải hút thuốc phiện để làm dịu những cơn đau gan, và suốt ngày nằm nửa thức nửa ngủ. Bây giờ chúng tôi sống bằng tiền thuế của dân chúng, giống như các ông quan của triều đình thay vì là những tướng cướp lương thiện, chỉ lấy của nhà giàu và tha cho người nghèo.”

Mai Ly nằm nhìn bà già một cách ngạc nhiên. Đây cũng là đất nước của nàng. Mỹ quốc thì xa quá. Nàng đã từng sống ở Mỹ quốc chưa? Có phải tất cả không phải là trong mơ? Tất cả dường như là một giấc mơ, trừ cái nơi nàng đang nằm đây. Rồi nàng ngủ thiếp đi trong giọng nói của bà già và nàng mơ thấy mình là một tù nhân của căn phòng này, và không có gì trói buộc nàng. Nàng tự do bước qua chiếc cửa kia, chiếc cửa vẫn mở, nhưng khi nàng bước tới gần chiếc cửa, nàng không thể cử động được nữa. Rồi nàng giật mình thức dậy, mình ướt đẫm mồ hôi sợ hãi. Lúc đó đã sáng rồi, và chiếc giường vẫn còn ấm áp và mềm mại như chiếc giường ở nhà nàng. Nhưng ánh mặt trời trên núi chiếu rọi qua cửa sổ có vẻ rực rỡ hơn, như chưa bao giờ nàng thấy rực rỡ như thế. Cánh cửa bật mở và bà già bước vào với một chiếc chậu đồng đựng nước nóng và một bình trà.

Bà già nói với nàng, “Thiếu gia cho biết sẽ dùng điếm tâm cùng với cô.”

Nàng nhảy xuống giường. Nàng vẫn an toàn, và sự sợ hãi của nàng chỉ là một cơn ác mộng.

Thiếu Hồ và Mai Ly nói với nhau đủ mọi chuyện. Cả hai cùng muốn kể hết mọi chuyện cho nhau nghe cùng một lúc và vì thế họ giống như những nhà thám hiểm vội vàng, như cùng nhau nhảy lên những đỉnh núi, để một ngày nào đó rảnh rỗi họ sẽ trở lại, thám hiểm từng thung lũng. Nhưng bây giờ vì cả hai đều muốn biết tất cả về nhau nên cùng hỏi những câu hỏi rất tổng quát không cần chi tiết, nuốt những câu trả lời mau lẹ, và nhìn nhau chăm chặp.

Thiếu Hồ nhận xét, “Tôi chưa gặp một người con gái nào như cô.”

Họ đã ăn xong bữa điếm tâm, và ngồi trong hoa viên dưới ánh mặt trời, họ lại tiếp tục nói chuyện.

“Cho tôi biết tại sao cô giỏi tiếng Anh như thế Anh vẫn là tiếng mẹ đẻ của cô, và cho tôi biết...”

Và nàng cũng hỏi chàng, “Tại sao anh là tướng cướp? Mẹ anh là ai và tại sao anh ở trên sơn trại này? Anh có biết...?”

Cứ thế họ hỏi nhau và kể cho nhau nghe tất cả. Họ cùng ăn trưa với nhau và tiếp tục nói chuyện, và khi mặt trời lặn và không khí trên núi trở nên lạnh lẽo thì họ ăn cơm tối với nhau, và cùng nhau bước vào thư phòng và lại nói chuyện tiếp. Nàng đã kể cho chàng nghe nàng ghét ngôi chùa như thế nào, và nàng chán nản sự ăn không ngồi rồi và ao ước làm được một cái gì, nhưng không biết là làm gì? Nàng cũng tâm sự nàng không muốn Mary Lane tới thăm nàng vì nàng sẽ xấu hổ về nhiều thứ -ngay cả thân mẫu nàng, và thân phụ nàng chẳng làm gì cả, chỉ ăn rồi ngủ.

Chàng cũng trả lời, “Tôi thường nghĩ tôi muốn làm một việc gì đó. Tôi đã chán cái sơn trại cũ kỹ này rồi, và cha tôi thì chỉ nằm nửa thức nửa ngủ - ông già rồi.”

Tới đêm khuya hai người chia tay, và ngày thứ hai cũng giống như ngày đầu tiên. Nàng đã quên nàng đang sống trong một sơn trại - hoặc quên rằng chàng là Ông Hồ.

Đêm thứ hai nàng chợt giật mình và tự nhủ, “Ta phải về nhà.” Hai ngày đã trôi qua! Mẹ nàng chắc đánh điện cho cha nàng rồi. Sáng mai nàng phải về nhà.

Nhưng thực khó mà ra đi được. Chàng cầm tay nàng và năn nỉ nàng đừng đi. Thoạt đầu chàng hống hách với nàng, thực ra chàng hống hách với mọi người, nhưng bây giờ chàng không còn hống hách với nàng nữa. Cặp mắt dữ dằn của chàng trở nên dịu dàng tử tế. Còn nàng chỉ trông thấy sự thiện cảm trên khuôn mặt chàng, và không còn thấy sự kiêu kỳ ngạo mạn lúc ban đầu nữa.

Chàng khẩn khoản, “Xin đừng đi. Chúng ta còn nhiều điều chưa nói hết với nhau — và tôi cũng chưa dẫn cô đi thăm sơn trại.”

“Không, tôi phải về, nếu không cha tôi sẽ đảo lộn cả thị trấn lên để tìm tôi.”

Họ đứng nhìn nhau, đau đớn và ao ước. Bây giờ cả hai đã đứng ngoài cổng trại. Con tuấn mã của chính chàng sẽ được dùng để đưa nàng trở về dưới thung lũng. Một người sẽ có bốn phận hướng dẫn nàng xuống tới chân núi, tại đó một chiếc kiệu sẽ chờ sẵn. Nàng đứng đó, rất miễn cưỡng. Cảm giác trong giấc mơ đêm đầu tiên đến với nàng. Nàng tự do ra đi, và thế mà nàng lại dường như không thể đi được.

Chàng nắm tay nàng, thì thầm, “Bao giờ - làm thế nào - chúng ta sẽ gặp lại nhau?”

Tên cướp có nhiệm vụ đưa đường, kín đáo nhìn hai người, rồi đôi môi dày của hắn nở ra một nụ cười. Mai Ly rút tay ra và nói, “Anh có thể vào cướp thị trấn bất cứ lúc nào mà.” Mai Ly vừa nói vừa cười khanh khách, nhưng chàng không cười được. Chàng đứng đó nhìn nàng tha thiết. Khi trèo lên ngựa rồi, nàng quay đi, nhưng chàng vẫn đứng ngó theo nàng, cho tới lúc bóng nàng nhỏ dần, rồi mất hút sau đèo.

Trên suốt con đường đi xuống các ngọn đồi, băng qua cánh đồng, nàng sống lại với những ngày lạ lùng vừa qua. Mới cách đây hai buổi sáng, nàng trốn khỏi con tàu, bỏ lại mẹ nàng và Tiểu Cần. Và trong thời gian đó toàn thể cuộc đời nàng thay đổi hẳn. Nàng chưa bao giờ gặp một con người giống như chàng. Các anh em họ của nàng, những thanh niên tại Thượng Hải - trông có vẻ yếu đuối so với cái hình ảnh thẳng thắn mạnh mẽ mà nàng bỏ lại trên đỉnh núi. Nghĩ tới những buổi nói chuyện thông minh nhanh trí với chàng, nàng thốt lên, “Không có ai giống anh chàng này cả.” Chàng chỉ là con một tên tướng cướp thôi, nhưng nàng không thể nào quên chàng được.

Mặt trời chiếu rọi xuống một quang cảnh đẹp hùng vĩ, trên những ngôi làng và những con kinh sáng lấp lánh và những cánh đồng phì nhiêu. Đây là lần đầu tiên nàng cảm thấy vẻ đẹp quanh nàng như là của nàng. Những đất đai này thuộc quyền của Ông Hồ. Từ nhiều năm nay người ta đã phải nộp thuế bảo vệ cho Ông Hồ. Nàng cũng vậy và cả thân phụ nàng nữa, cũng phải trả thuế đó. Nàng hơi e lệ và nghĩ, “Chúng ta thuộc quyền sinh sát của chàng. Chàng sống như một ông vua trên chúng ta.”

Mãi tới lúc về tới cổng nhà, nàng mới chợt nhớ đã để quên khẩu súng lục trên núi. Khẩu súng vẫn còn nằm trên cái bàn bên giường ngủ trên đỉnh núi nơi nàng ngủ đêm qua. Rồi nàng bật cười. Nàng còn quên một việc nữa. Nàng quên không cho chàng biết tại sao nàng lên núi gặp chàng.

o o o

Trong sân nhà nàng, người gác cổng già giơ tay dụi mắt và kêu lên: “Có phải tiểu thư đấy không?”

Nàng điềm tỉnh trả lời, “Phải, ta chứ ai nữa.”

Hắn vẫn chưa hết kinh ngạc, “Nhưng cô đang ở trên tàu, giữa biển cơ mà!”

“Nhưng bây giờ ta ở đây. Cha ta đâu?”

Lão gác cổng trả lời, “Ông có vẻ lãng trí rồi. Hiện ông đang ở trong thư phòng, ngồi cắn móng tay. Chúng tôi dọn đồ ăn lên cho ông, nhưng ông

không chịu ăn uống gì cả. Chúng tôi không hiểu ra làm sao.”

À, có lẽ cha nàng biết nàng bỏ đi mất rồi. Nàng trả lời lão già, “Để ta gặp cha ta xem sao.”

Nàng băng qua những hoa viên bên trong một cách hấp tấp, và khẽ mở cửa thư phòng của thân phụ. Cha nàng đang ngồi tại bàn giấy, đang đếm một đồng tiền bằng bạc. Bộ mặt mập ú của ông ta trông có vẻ thều nảo, và lớp da tái mét sắp nếp nhăn lại.

Nàng khẽ gọi, “Ba ơi!”, không muốn làm ông phải giật mình. Nhưng quả thực ông ta đã giật mình. Ông nhìn lên, khuôn mặt ông trông như mỡ phơi ngoài ánh mặt trời gay gắt. Ông ta kêu lên thảng thốt, “Mai Ly! Con đây à — mẹ con đâu?”

Nếu vậy thì cha nàng chưa biết chuyện. Chắc ông lo lắng vì lý do khác. Nàng trả lời cha, “Mẹ ở trên tàu.” Nàng bước vào hẻm trong phòng, khép cửa lại, tựa lưng vào cửa và nói tiếp, “Con không đi Thượng Hải.”

“Thế thì mấy ngày hôm nay con ở đâu?”

Đến lúc đó nàng mới thấy lần đầu tiên rằng điều nàng làm là những việc quá đáng không thể tin được. Cha nàng sẽ không thể tin được nàng. Bây giờ lần đầu tiên nàng nhận ra rằng nàng đã tới nhà một người đàn ông, nhà một kẻ xa lạ. Riêng điều đó thôi cũng không thể giải thích được rồi. Nếu nàng đã lên núi của Ông Hồ thì điều đó lại càng điên rồ nữa. Nàng chỉ lắc đầu, không trả lời.

Cha nàng lập lại, “Con ở đâu mấy ngày nay?”

Nàng chỉ nói một cách giản dị, “Con không thể cho ba biết được.”

Ông nhìn nàng chằm chằm, giận dữ, và nói thật chậm, “Họa vô đơn chí - thật là phúc bất trùng lai họa vô đơn chí, nào là quân Nhật - mẹ con - rồi Ông Hồ - làm thế nào ba có thể gả chồng cho con được bây giờ? Mẹ con đã đi tìm chỗ gả chồng cho con rồi. Mẹ con nói rằng con gái thời loạn phải gả chồng ngay. Thôi bây giờ thì coi như không bao giờ ba có thể thu góp tất cả tài sản đủ cho tên cướp đó. Bây giờ thì ai chịu lấy con nữa, dù với giá nào? Làm sao ba có đủ tiền để trả cho một người đàn ông chịu lấy con làm vợ?” Rồi ông giận dữ hét lên, “Hai đêm vừa qua con ở đâu?” Ông đấm xuống bàn, và đồng tiền rung rinh và đổ nhào tung tóe, lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời.

Không, nàng không thể giải thích điều gì cho ông cả. Nàng chỉ trả lời, “Ba không cần phải tìm chồng cho con.”

Ông trả lời câu kinh, “Đừng có ngu ngốc. Đó là bổn phận của ba. Hơn nữa, nếu ba không tìm chồng cho con thì con lấy chồng như thế nào?”

Nàng trả lời hấp tấp, “Con sẽ lấy chồng.”

Ông bố khịt mũi khinh bỉ, “Có phải những vụ tự do kết hôn tân thời không? Không, con không thể lấy chồng kiểu đó được! Ba sẽ tự chọn chồng cho con, đúng khuôn phép gia giáo, như cha mẹ ba đã làm cho ba.”

Nàng bước lại gần bàn, nhìn vào bộ mặt giận dữ của ông bố, và khẽ nói với ông, “Con đã chọn cho con rồi!” Thực ra đúng lúc đó nàng mới quyết định chọn chồng.

Trước khi ông bố kịp nói thì nàng đã quay lưng chạy ra khỏi phòng, chạy ra khỏi nhà, chạy qua hoa viên tới cổng và hỏi lão gác cổng già, “Chiếc kiệu đâu rồi?”

Lão gác cổng hást hàm chỉ về cuối phố, về hướng ngọn núi và nói, “Họ đi về hướng này. Tôi chưa bao giờ trông thấy những con người cáu kỉnh như vậy. Họ không hề nói cho biết họ ở làng nào và thuộc dòng họ nào...”

Nhưng Mai Ly không thềm nghe. Nàng chạy rảo bước về cuối phố. Có một tiệm trà ở cuối thị trấn. Chắc họ vào đó uống trà, ăn uống trước khi trở về trên núi. Quả thực họ ở trong tiệm trà. Nàng trông thấy cả bọn, mỗi người đang bung một tô mì lên ăn. Cả bọn ngẩng lên nhìn nàng chăm chú, nhưng nàng đâu có thềm quan tâm. Nàng bước thẳng lại bọn họ và khẽ nói với họ: “Tôi sẵn sàng trở về núi bây giờ.”

Cả bọn đứng dậy và đi theo nàng tức thì, không một chút ngạc nhiên, như thể là họ đang chờ đợi nàng trở lại vậy. Một lát sau nàng ngồi đơng đưa trên chiếc kiệu trên vai họ, trở lại ngọn núi.

Nàng chột sững sờ nghĩ, “Ta đi theo bọn cướp ư?” Không, nàng không gia nhập đơng cướp. Nàng chỉ trở về với chàng.

Chương 5

Quả thực nàng đang trở về với chàng. Gần tới nửa đêm thì nàng lên tới công sơn trại. Cánh cổng đang mở sẵn, y như là đang chờ đợi nàng trở về. Những ngọn đuốc cháy sáng rực từ đầu những cây sào bằng tre cắm xuống đất, và sân trại bừng sáng trong ánh sáng bập bùng. Không khí chứa đầy mùi vị của thịt quay tẩm gia vị. Nàng đang đói - đói và mệt. Nàng đi qua cổng, không hỏi ai một lời. Nàng đi thẳng vào căn phòng mà nàng biết chàng ở đó. Nhưng chàng đã nghe thấy tiếng chân của nàng. Chàng mở rộng cửa và tiến lại với nàng.

“Cô đã trở lại. Tôi đã ra lệnh cho bọn chúng không được rời khỏi thị trấn mà không có cô đi theo.”

Nàng đáp ứng hỏi, “Anh bảo bọn họ thế à?”

Chàng trả lời rõ ràng và chắc nịch, “Bọn chúng sẽ phải chờ tại đó cho tới nửa đêm. Nếu cô không tự ý trở lại thì chúng sẽ phải trói cô lại và đem cô lên đây cho tôi.”

Nàng thều thào, “Bắt cóc! Anh định bắt cóc tôi!”

Chàng kéo nàng lại gần cửa sổ và chỉ cho nàng nhìn ra. Bên dưới là một vùng quê đen tối. Nhưng tại một vài chỗ có những đám ánh sáng nhỏ bé, đang di chuyển về ngọn núi. Chàng nói:

“Đó là quân đội của tôi. Nếu cô không trở lại tối nay, thì lửa hiệu sẽ đốt lên trên đỉnh núi, và quân của tôi sẽ tiến thẳng lại nhà cô, và đem cô trở lại đây cho tôi.”

Nàng cảm thấy những điều nàng làm thực ngu muội, và kêu lên, “Tôi đã tự bắt cóc tôi cho anh.”

“Dù trường hợp nào thì cô cũng vẫn phải tới đây. Tôi đã dự định như vậy trước khi cô ra về.”

Ngày hôm sau nàng biết rằng chàng đã sửa soạn tất cả. Nàng ngủ say sưa trong phòng nàng đến nỗi nàng cảm thấy nàng không bao giờ trở dậy nữa. Nhưng đến sáng thì bà già vào lay đánh thức nàng dậy. Bà già nói:

“Đức lang quân của cô cho gọi cô. Đức lang quân của cô”

Lang quân của nàng! Họ nói chuyện một cách dễ dàng quá, coi như sự việc đã rồi. Nhưng nàng thức hẳn vì tiếng “lang quân” đó, và uể oải nhồm dầy, tắm rửa và mặc quần áo.

Bà già nói với nàng: “Cô phải chờ đợi tại đại sảnh.” Và nàng phải đứng đợi trong tòa đại sảnh hơi lạnh vì mặt trời chưa đủ ấm, và đại sảnh quá rộng và lát bằng đá phiến. Một tên đầy tớ đem đồ điếm tâm lại cho nàng, và nàng đói quá nên ăn ngấu nghiến. Sau đó chàng bước vào, rất lịch sự và đẹp trai trong bộ áo choàng dài lụa thêu màu xanh. Nàng chưa từng trông thấy chàng ăn mặc đẹp như thế, và trong một thoáng, nàng cảm thấy sợ hãi. Nàng tự hỏi, “Hỡi Chu Mai Ly, sinh viên tốt nghiệp tại đại học Wellesley, một người giáo dục tại Mỹ quốc mà lại kết hôn với con một tướng cướp, một người thuộc thời trung cổ hay sao?”

Chàng bắt đầu nói, hơi ngượng ngịu, “Vì ngày hôm nay chúng ta chính thức đính hôn...”

Mai Ly hoảng hốt kêu lên, “Tôi không - tôi nghĩ tôi không muốn kết hôn với anh. Tôi nghĩ tôi muốn trở về nhà.”

Chàng nhìn nàng và nói một cách cương quyết, “Cô không trở về nhà được. Chính tôi là người quyết định và chọn lựa.” Trong giọng nói của chàng là âm thanh của cánh cổng kêu rít lên và đóng xập lại. Nếu nàng bỏ chạy bây giờ thì sẽ không có ngựa chờ sẵn nữa, và cũng không có cả kiệu. Nàng quả thực đã bị bắt cóc rồi!

Tiếng chàng lại vang lên, “Hôm qua cô tự ý tới với tôi. Nhưng tôi biết rõ đàn bà lắm. Hôm nay tôi đã sửa soạn giữ cô lại đây, dù cô đồng ý hay không cũng vậy.” Nói tới đó chàng vỗ tay ra hiệu và người đầy tớ già bước ra. Chàng ra lệnh: “Hãy báo cho phụ thân ta biết rằng chúng ta sẽ tới trình diện với người ngay bây giờ. Đúng trưa, tiệc đính hôn phải sẵn sàng.” Quay lại Mai Ly, chàng cúi hẳn người xuống chào, và trịnh trọng nói, “Ngày hôm nay chúng ta sẽ đính hôn, và ngày mai sẽ là ngày thành hôn của chúng ta.”

Nàng thì thầm phản đối, “Không, không - mau lẹ quá - Tôi không chắc..”

Hình ảnh gia đình nàng đổ xô dồn dập đến tâm trí nàng - cha mẹ nàng, các phòng trong nhà nơi nàng đã chơi đùa và ngủ - đại học, nhưng bạn gái người Mỹ, Mary Lane - Mary sẽ không bao giờ tin được chuyện này - chuyện này chỉ có thể xảy ra tại Trung hoa mà thôi. Nàng bật khóc, “Không - không!”

Chàng nhắc lại với tên đầy tớ già, “Người đã nghe rõ lệnh ta chưa?” Tên đầy tớ già cúi gập người xuống chào chủ nhân của hắn rồi lui ra.

“Hãy đi theo tôi,” chàng ra lệnh cho nàng cũng bằng một giọng như khi ra lệnh cho tên đầy tớ. Mai Ly ngoan ngoãn vâng lời vì nàng không biết phải làm gì khác hơn. Một lát sau nàng đứng bên cạnh chàng, trước một lão già yếu đuối ngồi trong một chiếc ghế rất rộng chạm trổ rất đẹp và phủ da hổ. Lão già đã gầy trơ xương. Trên cái miệng đẹp đẽ hơi sưng của lão là một bộ

ria mép đã ngả màu xám, và bên trên cái miệng đó là cặp mắt cũng sừng lên và đục lờ đờ. Đó chính là Lão HỒ, thân phụ của chàng.

Con trai Lão HỒ ra lệnh cho nàng, “Hãy cúi lạy thân phụ chúng ta.” Nàng vâng lời làm theo lời chàng, như một cái máy không hồn.

Thế là nàng đã kết duyên với Thiếu HỒ. Hai người đã trải qua hai ngày hứa hôn và kết hôn lạ lùng. Hai ngày đã trôi qua trong một cơn bàng hoàng của sự huyên náo và ăn nhậu man dại thỏa thuê, của những tiếng pháo nổ và những cây đuốc cháy sáng rực và những đồng lửa cháy bùng bùng. Bà già đặt chiếc khăn choàng che mặt cô dâu lên đầu nàng và chặc lưỡi khen:

“Không biết dân chúng dưới thung lũng sẽ nghĩ gì? Họ sẽ trông thấy lửa cháy và nghe thấy tiếng huyên háo và run sợ trong giường của họ. Các thủ hạ tại đây đang cầu khẩn Ông HỒ cho họ mở một trận tấn công cướp phá một vài thị trấn để ăn mừng hôn lễ của chủ tướng. Họ ăn uống no say đến nỗi họ hầu như điên cả rồi.”

Dân chúng dưới thung lũng! Cha nàng cũng ở dưới thung lũng. Nàng đã tới đây để xin khoan dung cho cha nàng, để nói với Ông HỒ một cách giận dữ những điều nàng nghĩ về các sứ quân ngày nay, nhưng nàng đã...

Bà già nhanh nhẩu nói, “Bây giờ cô đẹp quá rồi! Chúng tôi sung sướng lắm! Chúng tôi vẫn mong ước Thiếu HỒ lấy vợ từ nhiều năm nay. Nhưng Thiếu HỒ rất là cứng cỏi - Thiếu HỒ muốn tự chọn lấy. Có cả trăm cô gái muốn làm vợ Thiếu HỒ - tại sao phân nửa số đàn bà con gái bị bắt về đây đều không chịu xuống núi cho đến lúc Thiếu HỒ phải đuổi họ đi...”

Mai Ly muốn vất bỏ chiếc khăn choàng che mặt cô dâu khỏi đầu.

Giọng nói của bà già trở thành tiếng cười, “Nhưng khi Thiếu HỒ sai người đi theo cô thì tất cả chúng tôi đều vui mừng. Chưa bao giờ chúng tôi thấy Thiếu HỒ quan tâm đến một người đàn bà nào, dù còn sống hay đã chết.”

Phải, chàng đã sai người đi theo nàng. Nếu nàng không tự ý trở về thì chàng sẽ cưỡng bách nàng phải trở về với chàng. Nàng điều chỉnh chiếc mạng che mặt ngay ngắn và chặc chẽ trên đầu nàng.

Bà già quỳ gối để vuốt lại nếp của chiếc váy thêu nàng đang mặc. Chiếc váy này của mẹ Thiếu HỒ đã mặc trong ngày cưới của bà. Chiếc thắt lưng thêu kim tuyến hơi chật đối với nàng, và mấy chiếc nút phải rơi ra để cho nàng đeo vừa. Bà già tiếp tục cuộc độc thoại, “Một người như Thiếu HỒ cần phải có một người vợ trẻ. Bây giờ cô đã tới đây, có lẽ Thiếu HỒ sẽ phải mở cuộc chiến để đoạt lại khu vực phía bắc của ngọn núi này. Đảng Sói Xanh đã cướp chiếm khu vực ấy.”

Mai Ly trả lời, “Tôi không bao giờ nghe nói về việc này.”

“Cô không cần phải biết. Mọi người nói tên tướng cướp Sói Xanh chẳng là gì cả - không tài cán gì. Chính vợ hắn mới thực là một tướng cướp - một người đàn bà tuyệt giỏi, mọi người nói như vậy. Quả thực bà ta giỏi lắm. - Đây cô xong rồi.”

Nàng đã quên những lời nói chuyện của bà già. Nàng đã sẵn sàng. Nàng bước ra ngoài, và trước sự hiện diện của toàn thể bọn cướp, nàng đã uống rượu hòa chung với rượu của chàng, và cùng quỳ xuống trước bàn thờ các vị thần của gia tộc chàng.

Nàng đã nghe thấy giọng nói của ông viện trưởng đại học Hoa Kỳ cách đây chưa đầy một năm, lúc nàng nhận lãnh văn bằng, “Cô Mai Ly Chu, thực là một sự vui sướng đặc biệt cho tôi được trao văn bằng cử nhân cho cô, khi biết rằng cô có một dịp may vô song tại quý quốc, để làm tăng tiến ánh sáng văn minh và văn hóa mới cũng như khoa học. Rất ít bạn gái trong thời đại của chúng ta được may mắn như cô.”

Bây giờ, cách xa mười ngàn dặm, trên cái đỉnh núi hoang vu này, trước mặt một bọn cướp, nàng đang quỳ gối trước một đống các ông thần cổ làm bằng đất sét. Bây giờ thực là hết rồi, không cách gì thay đổi được nữa. Nàng đã uống rượu pha lẫn với rượu của chàng, và ăn cơm trong chiếc chén của chàng.

Mai Ly hỏi Thiếu Hồ một cách đùa dờn vì nàng đã biết rõ, “Ai là tướng cướp Sói Xanh?”

Hai người đã kết hôn được bốn ngày rồi, bốn ngày dài nắng vàng đẹp đẽ. Sơn trại được vây bọc trong ánh sáng mặt trời, đứng trong một cảnh thanh bình hoàn toàn, nhìn xuống những thung lũng lờ mờ hơi sương. Những toán cướp đã ra đi hết rồi. Nàng không hỏi những toán cướp đi đâu bởi vì nàng chưa muốn biết. Nàng xua đuổi mọi chuyện khác ra khỏi tâm trí nàng, trừ những giây phút của riêng hai người. Bên dưới đám sương mờ dưới thung lũng là cha mẹ nàng, là những người nàng cần nghĩ tới. Chắc mẹ nàng đã trở về, khóc lóc và để tang. Và cha nàng chắc hoang mang không hiểu ông đã thực sự trông thấy nàng hay là chỉ trông thấy một bóng ma của nàng. Cả hai người chắc sẽ đau khổ lắm - nàng phải kể hết mọi chuyện cho cha mẹ hay. Nhưng chưa đến lúc. Người đàn ông này mà nàng đã kết hôn quả thực là một con người kỳ diệu của một giấc mơ - một ông vua của thời trung cổ, và là một đứa trẻ trong thời đại của nàng. Nàng nghĩ nàng phải thay đổi chàng. Nàng sẽ lấy cái sức mạnh tự tin và chúa tể của chàng rồi biến nó phù hợp với thời đại. Nhưng trước hết nàng phải tìm hiểu biết rõ tất cả con người của

chàng, lắng nghe chàng nói, quan sát chàng, để mặc chàng tuôn ra, nói hết những chương trình vĩ đại của chàng. Nghe chàng nói thì y như thể là không có chính phủ, không có luật lệ gì trên đất nước này. Chàng đang hoạch định một sự mở rộng đơn giản khu vực cai trị của chàng, và những người sẽ phải đóng thuế cho chàng.

Chàng nói một cách quả quyết, “Ta sẽ tổ chức một quân đội lớn, một quân đội gồm những người trẻ được huấn luyện đủ mọi thứ mà ta từng nghe nói. Phi cơ - súng.” Từ trong đồng sách, chàng rút ra một cuốn dây cách chế tạo những phi cơ oanh tạc, và một cuốn khác chỉ dẫn cách chế súng đại bác.

Nàng đã phản đối một cách mạnh mẽ, “Em ghét chiến tranh.”

Chàng mở to mắt nhìn nàng, và hỏi, “Vậy thì làm cái gì?”

“Anh phải làm gì cho dân chúng. Xây trường học chẳng hạn.”

Nhưng chàng đã nghĩ đến trường học. Chàng lên tiếng, “Trường học của nhân dân.” Chàng ép nàng phải nói cho chàng biết về các trường học của Mỹ và Nga. Nàng tưởng như đang nói với một thanh niên Mỹ, con trai của một triệu phú đã ngã theo cộng sản cho lương tâm của người cha tư bản. Rồi dường như lại có ai đã gọi chàng quay lại, và trong một giờ sau chàng lại trở về với bản chất hung bạo cố hữu của một tên tướng cướp, chỉ quen với việc giết người đoạt của.

Chàng kêu lên: “Ta phải đánh bại Sói Xanh. Hắn đã cướp chiếm một làng về phía nam của ngọn núi. Ta đã cố gắng dùng đường lối hòa bình - nhưng không đi tới đâu. Ta phải tấn công hắn và tự dùng kiếm chặt đầu hắn.”

Hai người đang ở trong phòng riêng, một căn phòng lớn hình vuông, chứa đầy sách, một chiếc giường cực lớn, chiếc ghế và chiếc tủ chạm trổ đẹp đẽ. Chàng lục lọi trong chiếc tủ bằng gỗ long nã. Từ đáy chiếc tủ, chàng lôi ra một thanh kiếm cổ hình cong và rút thanh kiếm ra khỏi bao. Chàng thay đổi nhanh chóng, mặt giận dữ đến nỗi nàng cảm thấy như chàng là một người hoàn toàn xa lạ.

“Vừa cách đây mấy phút anh còn đang nói chuyện về trường học mà.”

“Ta sẽ dạy họ hơn là sách vở trong những ngôi trường ấy. Ta sẽ dạy họ cách đánh nhau.”

Rồi chàng bỏ đi. Chàng đập đóng cánh cửa mạnh đến nỗi bụi rơi ra từ những khe nứt trên tường. Nàng ngồi đó, yên lặng, đau buồn vì cái nhìn hung dữ của chàng và những lời nói thô bạo của chàng. Con người mà nàng vừa kết hôn sao mà dễ dàng nổi hung đến thế?

Sơn trại là một cảnh hỗn loạn của sự ồn ào và những tiếng quát tháo. Sân trại đầy những người thô bạo, hung dữ, mắt liêu lĩnh, tóc tai dài và rối bù. Những con người dữ dằn này từ đâu tới? Họ túa lên núi. Khi nàng nhìn ra, nàng có thể trông thấy họ leo trên những đường núi nhỏ hẹp như những con sơn dương, nhanh nhẹn nhảy lên mỗi lúc một gần hơn. Có tiếng xoang xoảng của những cây búa thợ rèn đập lên những cái đe, có mùi của da mới thuộc và tiếng ngựa hí từng đàn.

Thiếu Hồ ra lệnh cho nàng, “Hãy ở yên trong phòng.” Thoạt đầu nàng vâng lệnh chàng. Từ cửa sổ nàng nhìn ra ngoài sân đang náo nhiệt. Lão Hồ đã tỉnh hẳn cơn ngủ gà ngủ gật và đứng dậy, tay chống chiếc gậy khắc hình đầu rồng, chòm râu bạc của lão bay phất phơ trong gió. Bằng một giọng yếu ớt của một người già bệnh hoạn, lão cứ quát to những lời chỉ dẫn cổ vắn của lão:

“Các ngươi phải sử dụng sự rút lui như người đàn bà dùng cây quạt vậy. Hãy dụ quân địch bằng chiến thuật rút lui cho đến khi quân địch tiến vào địa điểm các ngươi phục kích!”

Các thủ hạ găm thét đồng ý. Họ găm thét một cách thân thiện. “Dạ. Xin tuân lệnh Lão Hồ!”

Hứng chí vì sự nồng nhiệt của thủ hạ, Lão Hồ quát tiếp, “Kẻ tấn công mù quáng không phải là người chiến thắng cuối cùng!” Lão ngừng lại đợi để lấy thêm hơi rồi lại quát tiếp, “Hãy rút lui và đợi thời cơ để phản kích lại!”

Đám đông lại thán phục đồng thanh la to, “Phải! Phải! Thưa Lão Hồ!”

Nhưng Thiếu Hồ không phí thì giờ la hét như thế. Chàng đang ngồi trong thư phòng để đặt kế hoạch. Trên bàn là một bản đồ rất lớn của cả ngọn núi và tất cả những vùng chung quanh. Nàng lén vào và thấy chàng đang mài mê nghiên cứu bản đồ, vạch những đường nhỏ màu đen dọc theo những con đường và khoanh tròn những thị trấn.

Khi nghe thấy tiếng động của nàng, chàng ngẩng lên, rồi chỉ tay vào một điểm trên bản đồ và nói: “Một tháng nữa kể từ ngày hôm nay, ta sẽ tiến tới đây. Đó là trại của tên tướng cướp Sói Xanh.”

Nàng nhìn vào mắt chàng. Dường như chàng không biết nàng có mặt tại đó. Chàng không hề nghĩ đến nàng từ nhiều giờ rồi. Một cái gì chua chát và tức giận tràn ngập tâm hồn nàng. Nàng hỏi, “Còn em thì sao?”

“Em muốn nói gì, còn em thì sao?”

“Lúc đó em sẽ ở đâu?”

Chàng ngạc nhiên trả lời, “Em sẽ ở nơi em đang ở bây giờ, ở nhà và chờ ta.”

Nàng trả lời ngay lập tức: “Không, không, em sẽ không ở nhà. Anh làm rồi. Em sẽ không còn ở đây khi anh trở về đâu.” Nói rồi nàng bỏ chạy ra khỏi phòng. Nàng chạy về phòng riêng, nằm vật xuống giường và khóc với tất cả nỗi lòng đau đớn của nàng mà không biết tại sao nàng làm thế, trừ một điều nàng biết rằng chàng đang xa nàng.

Một lát sau Thiếu Hồ bước vào phòng. Nàng cảm thấy bàn tay của chàng trên vai nàng. Chàng yêu cầu: “Em cho ta biết tại sao em nói em sẽ không còn ở đây nữa khi ta trở về.”

Mai Ly không trả lời. Nàng nằm im lặng, cảm thấy chính nàng mỗi lúc một giận dữ và mâu thuẫn như một đứa trẻ, bởi vì nàng yêu chàng và bởi vì chàng sẵn sàng xa nàng. Thiếu Hồ mạnh tay lật nàng quay trở lại, hai tay đè hai vai nàng xuống và nhìn chăm chặp vào mặt nàng. Chàng hỏi lại, “Em có nghe ta hỏi không?”

Nàng vùng thoát khỏi tay chàng, ngồi dậy, vuốt mái tóc và lạnh lùng trả lời, “Em đã nói rõ ý định của em rồi.” Dầu sao nàng cũng không phải là một đứa trẻ. Nàng nói tiếp, “Những cuộc tấn công lẫn nhau thế này thực là phi lý.”

Đây là khởi đầu của một trận cãi nhau quyết liệt giữa hai người.

Chương 6

Cuộc tấn công đảng cướp Sói Xanh của Thiếu Hồ phải tạm chờ đợi trong lúc hai người cãi nhau. Nàng không rời khỏi phòng của nàng. Chàng vào phòng rồi hai người cãi nhau rồi chàng lại vùng vằng bỏ đi. Bên ngoài bọn cướp thì thâm và la hét trong lúc những con ngựa dậm chân và lúc lắc đầu. Lão Hồ đã quên tất cả những lời cố vấn và quay lại với bàn đèn thuốc phiện trong lúc bọn cướp chờ đợi. Nàng ngồi một mình trong phòng cả giờ trong lúc chàng ở trong thư phòng, hai tay ôm đầu, gục xuống chiếc bàn đồ mà bây giờ chàng không còn nghiên cứu nữa. Nàng cũng không đọc sách và không viết lá thư nàng định viết cho cha mẹ. Nàng viết thư làm gì khi mà bất cứ lúc nào nàng cũng có thể rời bỏ sơn trại trở về với cha mẹ. Chàng vẫn chưa chịu nhượng bộ, ngoại trừ chàng vẫn chưa mở cuộc tấn công ngay. Nhưng bất cứ lúc nào chàng cũng có thể lên đường. Chàng đã ra lệnh ngựa không được tháo yên cương và chờ đợi và không một thủ hạ nào được xuống núi. Họ đã chờ đợi như vậy trong suốt ba ngày, và còn phải chờ đợi nữa, chừng nào đôi vợ chồng trẻ còn cãi nhau.

Cuộc cãi nhau đã khởi đầu ngay lúc nàng nổi lòng ghen chàng không quan tâm tới nàng, và bỏ ra đi hành quân chỉ mấy ngày sau hôn lễ. Cuộc cãi nhau đó mỗi ngày một gia tăng cường độ, để trở thành một cái gì to lớn quái dị mà cả hai người không thể lùi được nữa. Nàng đã nói nếu chàng cứ ra đi mở cuộc chiến tranh kỳ khôi này thì nàng sẽ trở về nhà và không bao giờ trở lại với chàng nữa. Chàng cũng đã tuyên bố chàng sẽ ra lệnh khóa cổng lại và nhốt nàng như một tù nhân.

Nàng cương quyết trả lời, “Nếu thế thì em sẽ ghét anh suốt đời. Thân xác em có thể còn ở đây, nhưng anh sẽ mất em vĩnh viễn.”

“Tại sao?”

“Bởi vì anh sẽ là một người quá ngu xuẩn, quá tàn bạo mà không một người đàn bà nào có thể yêu được, trừ người đàn bà cũng ngu dốt như anh.”

Chàng gầm lên, “Ta mà ngu à!”

Nàng cũng la to không kém, “Anh chính là một người ngu muội! Có nước nào có những người như anh không? Em sẽ xấu hổ - xấu hổ trước các người bạn Mỹ của em.”

“Em trở lại Mỹ quốc đi, ta không cần.” Chàng lăm lăm và lao vội ra khỏi phòng. Rồi chàng lại quay lại và hét lên, “Không biết tại sao ta không giết em và cứ để em can dự vào việc riêng của ta!”

Nàng không hề sợ hãi. “Giết em! Đó là tất cả những gì anh biết làm!”

Chàng nổi khùng. “Không có một người đàn bà nào xứng đáng tất cả những rắc rối này!” Nói rồi chàng lại vùng vằng bỏ đi. Nhưng chàng không giết nàng. Nàng vẫn chờ đợi, vừa yêu chàng vừa tức giận đến muốn cắn cả bàn tay mình.

Rồi chàng lại trở vào, dịu dàng và có vẻ lừa dối nàng. Chàng ngồi xuống, thanh kiếm lung lẳng bên cạnh. Mặc dầu nàng ghét chàng, nhưng nàng tự nhủ nàng không thể nào không nhìn và không yêu một người đàn ông đẹp như chàng.

Chàng lại bắt đầu. “Mai Ly, tại sao em có cảm nghĩ chống lại lối sống của ta? Ta là một tướng cướp, và con của một tướng cướp.”

Nàng trả đũa lại: “Anh là một kẻ phản loạn chống lại chính phủ. Người ta đã treo giá cho thủ cấp của anh.”

Chàng nói một cách khinh bỉ, “Chính phủ! Hừ, chính phủ tới rồi chính phủ lại đi. Trong hai mươi năm qua đã có tới ba chính phủ rồi. Nhưng ta... “

Nàng hăng hái hét lên, “Anh có biết dân chúng thù ghét anh đến thế nào không? Anh có biết Thuế Ông Hồ đã áp bức họ đến thế nào không?”

Chàng trả lời chậm chạp. “Đó là một lời nói láo. Ta chỉ lấy của nhà giàu, và không bao giờ tơ hào đến nhà nghèo. Điều đó trái với truyền thống của những tướng cướp đạo đức.”

Nàng lên tiếng ngay, “Cha em... “

Chàng cắt ngang ngay. “Ông ấy là một nhà giàu và em là con gái ông ta!”

Nàng nhìn chàng và cười một cách man dại. “Làm gì có hạng tướng cướp đạo đức ở đời này! Chắc chắn không bao giờ có một người như thế ở bất cứ đâu. Một tên cướp! Tôi đã kết hôn với một tên cướp! Tôi chưa hề biết có một loại tướng cướp đạo đức!”

Chàng lại bỏ đi. Bức tường rung rinh vì sự đóng cửa mạnh tay của chàng. Nàng khoanh hai tay lên bàn và cúi gục xuống tay.

Rồi một lúc thật lâu, cánh cửa phòng khẽ mở ra, và nàng chú ý nghe nhưng không ngẩng đầu lên. Chàng đã trở lại. Nếu chàng trở lại, nàng sẽ năn nỉ chàng - nhưng không phải là chàng. Đó là bà già. Bà ta rón rén bước vào.

Bà già thì thầm, “Các thủ hạ đang nóng giận vì sự chậm trễ mở cuộc tấn công. Họ đang âm mưu một chuyện gì đó.”

Nàng ngẩng đầu lên nhìn bà già.

“Tôi đã nghe họ nói chuyện với nhau. Họ bảo phải bắt lấy người đàn bà -

chính là tại người đàn bà. Họ muốn ám chỉ cô đây.”

Bất thành linh nhìn vào khuôn mặt già nhăn nheo thô kệch của bà già cùng với đôi mắt sắc sảo, Mai Ly cảm thấy kinh hoàng. Nàng vùng đứng dậy. Nàng nói hỏn hển: “Tôi muốn về nhà. Tôi ước phải chi tôi đừng tới đây. Phải chi tôi đừng bao giờ tới - họ là những con vật man rợ. Tôi không biết tôi nghĩ tôi có thể làm được gì.”

Nàng chạy ra khỏi phòng, băng qua đại sảnh vào thư phòng. Nàng sẽ bảo chàng lên đường mở cuộc tấn công như đã dự định. Nàng chịu thua rồi. Nàng chỉ muốn về nhà bởi vì nàng đã hối hận đã gặp chàng. Chàng và nàng, hai người đáng lẽ ra không bao giờ nên kết lứa đôi với nhau, một người đàn bà như nàng và một người đàn ông như chàng. Bây giờ hết rồi. Nàng không còn cần gì nữa.

Nhưng lúc nàng vừa bước vào cửa thì chàng đang đứng cạnh bàn giấy. Chàng đã tháo bỏ thanh kiếm, và nhìn nàng bằng cặp mắt đen và bối rối của chàng, tay vẫn cầm thanh kiếm.

Trước khi nàng kịp lên tiếng thì chàng đã nói bằng một giọng rất khiêm tốn, khác hẳn giọng nói bình thường của chàng. “Em đúng. Ta biết ta ngu dốt và là một con người thô lỗ tục tằn. Nếu ta mất em thì ta sẽ không còn ánh sáng dẫn đường cho ta nữa. Ngày hôm đó em đã đến với ta như một ánh sáng. Ta sẽ làm bất cứ điều gì em nói. Ta yêu em.”

Hai người nhìn nhau, và nàng quên bà già và những thủ hạ đang âm mưu bắt nàng. Nàng chạy lại với chàng, hai tay mở rộng. Nàng ôm chặt lấy chàng và hoan hỉ thì thầm: “Tại sao chúng ta lại cãi nhau!”

Nàng nghe thấy thanh kiếm của chàng rơi xuống nền nhà bằng đá.

Thực là khó mà tin rằng hai người đã cãi nhau. Họ yêu nhau say đắm vô bờ. Sáng hôm sau chàng đi ra ngoài và vẫn tất bảo thủ hạ phải trở về nhà của họ tại những nông trại và làng mạc. Sẽ không có chiến tranh với đảng Sói Xanh nữa.

Bọn họ hỏi với vẻ mặt tinh thần: “Không bao giờ nữa ư?”

Chàng trả lời cụt ngủn. “Không bao giờ nữa.”

Chàng ra lệnh phát tiền cho họ và họ ra về trong một sự im lặng, ngờ ngác nhìn nhau. Đối với họ thì không khác gì một ông vua đã thoái vị chỉ vì một người đàn bà, duy có điều là chưa có người thừa kế và họ từ nay không có người cai trị nữa. Họ trở về nhà mà chẳng biết làm gì, vì cả đời họ chỉ biết phục tùng Ông Hồ, cả Thiệu Hồ lẫn Lão Hồ. Họ chậm chạp ra về và nói một cách tang thương, “Chúng ta bây giờ chẳng còn gì nữa, chỉ còn chính phủ

thôi.”

Một người khác hỏi: “Chính phủ là gì?”

Trong lúc đó còn một mình trên sơn trại với nàng, Thiếu Hồ nhìn nàng và hỏi như một đứa trẻ, “Bây giờ ta sẽ làm gì?”

Chàng làm nàng hoang mang, và trong một lúc, nàng cảm thấy sợ hãi. Chung quanh nàng sơn trại trở nên lạ lùng. Nàng nói với, “Chúng ta hãy về nhà. Em muốn trở về nhà em.”

Chàng đồng ý, “Ta sẽ làm bất cứ điều gì em bảo ta làm.”

Ngay lúc gần trưa, hai người đi xuống núi, vượt qua cánh đồng. Nàng ngồi sau tấm màn của chiếc kiệu và dự định những gì nàng phải làm. Mẹ nàng bây giờ đã trở về nhà rồi. Nàng sẽ bước vào nhà một cách lặng lẽ cùng với chàng và sẽ nói với cha mẹ, “Thưa ba mẹ, đây là chồng con.” Rồi nàng sẽ chờ đợi một lát trước khi nàng nói tiếp, “Chồng con là con trai của Ông Hồ.”

Sau đó là gì - thực là không thể nào tưởng tượng được điều gì sẽ xảy ra sau đó.

Mai Ly giới thiệu với cha mẹ, “Thưa ba mẹ, đây là chồng con.”

Trong thư phòng, hai ông bà già ngồi nhìn nàng trừng trừng. Mẹ nàng mặc đồ tang. Bà đi giày trắng và trên đầu, một chiếc khăn trắng quấn quanh mái tóc của bà. Nhưng cha nàng vẫn mặc như thường lệ.

Mẹ nàng thì thào, “Mẹ tưởng con đã chết rồi. Những người trẻ tuổi ngày nay tự tử dễ dàng lắm. Mẹ tưởng con giận cha mẹ chuyện gì.”

Cha nàng lên tiếng, “Tôi đã bảo bà rằng tôi trông thấy nó thực chứ không phải là hồn ma mà.”

Hai vợ chồng già không đủ minh mẫn để hiểu ngay tình thế. Nàng đã trở về - còn chàng thanh niên cao lớn này...

Bà mẹ nhắc lại, “Chồng của con! Mẹ đâu có quen biết cậu ta.”

Cha nàng quay đi chỗ khác, lẩm bẩm, “Tôi chưa bao giờ trông thấy người này.”

Nàng nhắc nhở cha, “Con đã bảo với ba là con đã chọn rồi mà.”

Cha nàng trả lời mà vẫn không quay lại nhìn nàng, “Chưa bao giờ có một chuyện như thế này.”

Rồi nàng nói đúng cái điều nàng đã dự định: “Chồng con là con của Ông

Hồ.”

Nàng không biết chắc cha mẹ có nghe rõ lời nói của nàng không. Nhưng cha nàng bất thành linh ngẩng đầu lên, miệng há hốc. Rồi ông nói, “Không biết con mắc phải chứng gì. Con đã hành động điên khùng rồi ..”

Bà mẹ òa khóc. “Đáng lẽ đừng cho nó du học Mỹ quốc.”

Mai Ly quay lại chồng. “Anh hãy nói chuyện với ba mẹ đi.”

Thiếu Hồ dò hỏi, “Ta phải nói gì?”

“Nói bất cứ cái gì để ba mẹ có thể nghe thấy giọng nói của anh và biết anh là người thực.”

Thế là chàng bắt đầu nói, một cách đơn giản và vui vẻ, “Mai Ly, con gái của ông bà đã tới nhà của tôi... “. Chợt Thiếu Hồ giật mình ngưng lại, quay nhìn lại Mai Ly và hỏi nàng, “Em chưa nói cho ta biết tại sao em đến gặp ta hôm ấy.”

Mai Ly mau lẹ tiếp lời chàng. “Thưa ba câu chuyện như thế này. Con thấy ngày hôm đó ba quá đỗi lo lắng với các bậc trưởng lão của thị trấn, nên con quyết định một mình lên núi gặp Ông Hồ và bảo cho ông ta biết ông ta thực là tàn ác, khi ông ấy cứ tiếp tục áp bức dân chúng hết năm này qua năm khác. Con nghĩ ông ta chắc chỉ là một con người ngu dốt. Nếu có ai bảo cho ông ta biết thì ông ta có thể thay đổi - nếu có ai bảo cho ông ta biết ông ta chỉ là một sự ô nhục cho dân chúng - và con thực sự đã đi để cứu ba.”

Cha nàng kinh hoàng nhìn nàng, rồi che miệng ho khế, và nói, “À ra thế, và con đem theo Ông Hồ về nhà với con.”

Bỗng mẹ nàng rên rỉ, “Trời ơi, mẹ đã cầu khẩn thần phật biết bao nhiêu! Mẹ đã cầu cho con lấy được chồng trước cuối tháng, nhưng các thần đã chơi khăm mẹ.”

Cha nàng nói với vợ một cách giận dữ, “Tôi đã bảo bà đừng đại dốt nói với các ông thần những gì bà muốn. Thần phật thường thích làm điều ác - và thích ban điều trái ngược cho những người cầu nguyện.”

Cả hai vợ chồng già rơi vào một sự im lặng kinh hoàng. Bất thành linh Thiếu Hồ đang háng giọng, và lên tiếng, “Tôi không quá tệ đâu. Thời gian sẽ cho ông bà biết.”

Mai Ly cười khanh khách và nói với mẹ, “Nếu các vị thần của mẹ đã gửi chồng con đến theo lời mẹ cầu nguyện thì mẹ phải chấp nhận chồng con.”

Đôi vợ chồng trẻ nắm tay nhau và nhìn hai bộ mặt già đang rất đỗi ngờ ngác. Nhưng cả hai vẫn chỉ coi chàng là Ông Hồ mà thôi.

Một buổi sáng mẹ nàng khẽ nói, “Nó to lớn quá. Căn nhà này có vẻ quá bé nhỏ đối với nó.”

Dù Mai Ly đã cố gắng làm đủ cách mà nàng vẫn không làm cho cha mẹ quên chàng là Ông Hồ được. Nàng đặt cho chàng một tên mới - nàng gọi chàng là “Dũng Bình”. Nàng giải thích chàng đã can đảm bỏ cái địa vị sứ quân của chàng.

Một đêm cha nàng hỏi,

“Con sẽ làm gì với nó? Nó không quen với đời sống nơi đô thị. Suốt ngày nó chỉ đi đi lại lại như một con thú bị nhốt trong chuồng. Không thể như thế mãi được.”

Quả thực chính nàng cũng đã trông thấy phải làm một cái gì. Sự êm đềm trong một căn nhà cổ dường như làm Thiếu Hồ ngọt ngào.

Chàng cũng than phiền, “Ta không thở được trong cái không khí này. Những cơn gió biển nồng ấm đã làm ta nghẹt thở - ta quen với đời sống trên núi.” Chàng cũng rất hối hận đã bỏ mặc Lão Hồ một mình trên núi.

Chàng cứ tiếp tục nói với nàng, “Đáng lẽ ta không nên bắt thần bỏ mặc cha ta như thế. Việc này trái với những gì Đức Khổng Tử đã dạy chúng ta.”

Nàng cãi lại, “Ông già chỉ ngủ thôi mà. Chính anh đã bảo em là ông già ngủ suốt ngày và lâu lắm anh mới lại gần ông ta mà thôi.”

Chàng vẫn nhắc lại, “Ta đã làm trái đạo của Đức Khổng.”

Nàng nói với vẻ hờn dỗi. “Bây giờ người ta không còn coi trọng Khổng Tử nữa đâu.”

Thiếu Hồ cãi lại, “Khổng Tử rất tốt.”

Nàng to tiếng với chàng, “Nếu anh muốn thì anh trở về đi.” Nhưng nàng mau lẹ nói lại, “Không, không. Em không có ý nói như vậy đâu.”

Chàng vẫn không trở về núi. Đôi khi nàng cảm thấy chắc chắn chàng sẽ không trở về, sau những giây phút êm đềm gần gũi nhau. Trong những lúc đó cả hai cùng nói chuyện rất thân mật, và nàng có dịp nhìn thấy tâm trí chàng, một tâm trí thô sơ nhưng rất mạnh mẽ, tràn đầy sinh lực. Nàng bỏ ra ngoài lòng ghen tuông và tức giận và rồi nàng ao ước nàng có thể biết cách hướng dẫn cái nguồn năng lực này. Chàng là một người có thể tạo thành bất cứ cái gì nếu nàng biết cách.

Một hôm nàng hỏi chàng, “Anh có muốn học không?”

“Học cái gì?”

“Nhiều thứ lắm, sách vở, khoa học... “

Chàng trả lời hăng hái, “Được lắm.”

Nàng tìm những cuốn sách nàng học ở đại học, và hàng giờ sau đó hai người thực là hạnh phúc bên nhau. Rồi bất thành linh chàng vươn vai, đứng phắt dậy, và bước ra ngoài hoa viên và lại bắt đầu đi đi lại lại. Chính những bước đi mau lẹ, mạnh mẽ và bồn chồn đã làm cha nàng phải lắc đầu và nói, “Thực là một con thú bị nhốt trong chuồng.”

Mẹ nàng thều thào, “Ta không bao giờ nghĩ ta phải sợ hãi con rê ta, nhưng lúc nào ta cũng sẽ phải sợ hãi nó.”

Tiểu Cần thì thầm, “Con cũng sợ nữa. Mọi người đều sợ chồng của tiểu thư.”

Bỗng nhiên Mai Ly cũng cảm thấy sợ hãi chàng, không phải là sợ một Ông Hồ, mà sợ một con người, một con người bồn chồn, có khả năng ngự trị người khác, một người sinh ra và được huấn luyện như một ông vua để chỉ huy, và bây giờ thì chẳng có gì để làm cả. Chàng vẫn còn kia, luôn luôn ở bên cạnh nàng, đòi hỏi mọi thứ của nàng. Sự đòi hỏi của chàng đã làm trí óc nàng căng thẳng. Nàng phải miệt mài học hỏi hơn cả trước kia ở đại học, để trả lời những câu thô bạo của chàng trong những cuốn sách hai người cùng đọc. Nàng biết rằng sự học này sẽ không bao giờ đủ cho chàng. Nàng bắt đầu thức giấc giữa đêm và sợ hãi. Có thể chính nàng một ngày nào đó cũng sẽ không đủ cho chàng thì sao?

Nàng trở nên gầy guộc vì những lo lắng về chàng. Chàng quá to lớn đối với nàng - quá mạnh mẽ, quá ngang tàng và quá bồn chồn. Nàng nghĩ thầm, “Ta với chàng phải đi ra ngoài.” Nàng dự định trong đêm tối nêu hai người đi chơi Thượng Hải thì chắc chàng sẽ khuây khỏa.

Đến sáng nàng hỏi chàng, “Anh có thích đi Thượng Hải không?”

“Tại sao ta lại đi Thượng Hải?”

Nàng dịu dàng nói, “Để - để coi những thứ mới lạ. Anh chưa bao giờ được coi phim ảnh và xe hơi - có lẽ anh sẽ thích khiêu vũ nữa. Em thích khiêu vũ lắm.”

Chàng trả lời cụt ngủn, “Hà! Những trò chơi trẻ con đó,”

Nàng dỗ ngọt chàng, “Chúng ta có nên mở tiệc ăn mừng ngày chúng ta trở về nhà không?”

Chàng nhăn mặt trước đề nghị này, và hỏi, “Em có nghĩ rằng các bạn của em thoải mái ăn tiệc với Ông Hồ không?”

Nàng không trả lời được. Không. Các bạn nàng không thể thoải mái được. Cha nàng cũng từng lo lắng về việc này. Ông nói với nàng, “Ta phải

mở tiệc cưới một cách trọng thể. Nhưng các bạn bè của ta sẽ sợ hãi phải tới dự. Ta biết họ cảm nghĩ thế nào. Ta cũng không lại gần Ông Hồ nếu ta không biết rõ con người thực của nó thế nào - nó chỉ là một người còn trẻ - rất là bồn chồn. Mai Ly, nó không thể ngồi yên được.”

Nàng tuyệt vọng tự hỏi, “Ta sẽ làm gì với chàng?”

Chương 7

Rồi một hôm bỗng nhiên chàng biến mất. Chàng đứng vùng dậy trong một cơn bồn chồn và bước vội vào trong hoa viên. Chàng bắt đầu đi lên đi xuống bằng một cách mà nàng rất lo ngại. Nàng nhìn theo chàng, không biết có nên ra với chàng không. Bên kia hoa viên, nàng trông thấy bộ mặt nghiêm trọng của cha nàng trong cửa sổ. Cha nàng cũng quan sát chàng nữa, và mắt ông lộ vẻ thương hại. Đó là một sự thương hại mà nàng không thể chịu đựng được. Nàng bỏ chạy vào phòng riêng và đóng xập cửa lại. Nàng sẽ phải làm gì với người đàn ông mà nàng đã kết hôn? Căn nhà này không phải là nơi cho chàng. Nếu hai người đi Thượng Hải - nhưng chàng sẽ làm gì ở Thượng Hải? Nàng nhớ tới các người anh em họ của nàng, những thanh niên hòa nhã bảnh bao, ban ngày làm việc trong văn phòng và ban đêm đi khiêu vũ - họ sẽ chùn lại trước con người to lớn, mạnh bạo và thô lỗ này. Nếu nàng cố dạy chàng khiêu vũ, chàng sẽ nói, “Cái trò vớ vẩn này là gì? Ta không còn là con nít nữa.” Nàng không thể tưởng tượng chàng đi theo nàng vào rạp hát, hoặc ngồi bên cạnh nàng trong một chiếc xe hơi. Không, chàng sẽ không làm gì được tại Thượng Hải.

Nàng bò lên giường và đằng sau tấm màn cửa nàng bắt đầu khóc, bởi vì dù chàng thế nào thì nàng vẫn yêu chàng, và bởi vì nàng biết nàng không thể tạo được hạnh phúc cho chàng. Cuối cùng nàng ngồi dậy, và thử dài lau khô nước mắt và chải lại tóc. Nàng sẽ cố gắng một lần nữa. Nàng chạy ra tìm chàng, nhưng chàng đã biến mất. Hoa viên nơi chàng vừa đi lại bây giờ trống vắng. Chỉ có một con mèo đang nằm bên dưới một chiếc lồng chim, mà ai đã đem treo lên một chiếc cột tre. Lúc đó đã quá trưa của một ngày mùa hạ, và không có một hơi gió. Nàng lẳng tai và không nghe thấy một tiếng động nào, trừ tiếng thì thầm của thị trấn bên ngoài các bức tường.

Thoạt đầu nàng nghĩ chắc chàng đi sang hoa viên khác. Nàng lặng lẽ bước qua hết hoa viên này tới hoa viên kia, nhưng vẫn không tìm thấy hình bóng chàng. Rồi nàng tìm khắp các phòng trong nhà, nhưng chàng không có ở trong nhà. Trong thư phòng, cha nàng đang ngủ, chiếc quạt che ngang mặt. Mẹ nàng ở trong phòng của bà. Nàng cũng không thấy cả con Tiểu Cẩn nữa. Đây là giờ khắc trong nhà mà ngay đây tờ cũng ngủ. Nàng chạy ra cổng, và người gác cổng già cũng đang ngủ gật trên chiếc ghế gỗ, đầu tựa vào tường và miệng há hốc.

Nàng giật giọng đánh thức lão già canh cổng. “Có ai - chồng ta có đi qua cổng không?”

Lão canh cổng choàng tỉnh. Hấn lẩm bầm, “Không, không!”

Nàng kêu lên, “Người mà biết gì. Ngay cả một đạo quân đi qua người cũng không biết nữa là.” Nàng nhìn chiếc cổng. Thanh gỗ cài cổng bật ra ngoài. Nàng nhìn xuống đất ngay tại trước cổng và thấy đầy dấu chân - những dấu chân của những đôi giày đế to, loại giày mà bọn cướp thường đi có thứ đế đặc biệt để trèo núi. Có phải bọn cướp tới tìm chàng? Căn nhà nàng bỗng trở nên trống rỗng đối với nàng.

Nàng tự nhủ, “Ta phải đi theo chàng.” Nàng chạy vào phòng và thay quần áo. Nàng đi đôi giày mua ở Mỹ quốc và cầm lấy ví tiền. Nàng phải lên núi ngay, đuổi theo chàng.

Lén ra khỏi căn nhà yên lặng, nàng khẽ mở cổng. Lão gác cổng già đã ngủ trở lại. Bên ngoài đường, nàng mặc cả mau lẹ với phu khiêng kiệu.

“Bây giờ là giữa mùa hạ, và trời nóng quá. Xin cô cho thêm tiền trà nước.”

“Được rồi. Ta trả gấp đôi tiền trà nước - gì cũng được.”

Khi nàng ngồi an toàn sau màn kiệu, nàng bắt đầu dự tính một cách liêu lĩnh. Nàng và chàng sẽ sống trên ngọn núi - nàng sẽ để cho chàng làm điều chàng thích - bất cứ cái gì, miễn là chàng được hạnh phúc.

Tại chân núi, nàng dừng lại một giờ, nàng hỏi tên mặt thẹo, “Chồng ta đi qua đây hồi mấy giờ?”

Hắn lắc đầu trả lời, “Hôm nay không có ai đi qua đây hết.” Gã làm ra vẻ như chưa bao giờ gặp nàng. Trên mặt hắn không tỏ một dấu hiệu nhận biết nào.

Nàng la to, “Ông Hồ có đi qua đây mà!”

Hắn hát hàm về phía những con ngựa buộc, và bình thản nói, “Ngựa của Ông Hồ còn kia.” Thực vậy. Ngựa của chàng còn đó, một con ngựa Mông cổ màu đen mà chàng thường cưỡi. Chàng không đi qua đây. Nàng cảm thấy nao núng. Bên trên nàng là sơn trại. Vì ánh nắng mặt trời phản chiếu, nàng chỉ trông thấy được những bức tường màu xám của sơn trại. Bên dưới nàng là biển xanh, thị trấn và nhà nàng. Nàng ra lệnh, “Thắt yên cương một con ngựa cho ta.”

Gã mặt thẹo không nhúc nhích, và phản đối, “Ông Hồ không... “

Nàng nhắc lại, “Hãy vâng lệnh ta. Ta là vợ Ông Hồ, và người đã biết thế.”

Mãi tới đêm nàng mới lên tới cổng sơn trại. Cổng khóa chặt, nhưng nàng đâm cổng. Nàng lên núi một mình, vì biết đường và cũng không muốn tên mặt thẹo đi theo. Cổng mở. Tên đầy tớ già ngó nhìn nàng.

Nàng hỏi, “Ông Hồ có đây không?”

“Chỉ có Ông Hồ già thôi - đang ngủ.”

Thế thì chàng không có ở đây. Vậy điều gì đã xảy ra cho chàng? Nàng biết tìm chàng ở đâu bây giờ? Nàng gục đầu mệt mỏi. Nàng bảo tên đầy tớ già, “Để ta vào trong ngủ đêm nay.”

Tên đầy tớ già mở cổng để nàng vào bên trong. Nàng xuống ngựa và đi qua các hoa viên. Nàng không trông thấy ai, cho mãi đến khi vào tới tận hoa viên trong cùng. Bà già đang ngồi ăn một bát cháo trắng. Bà ta ngẩng đầu, nuốt vội và đứng lên. Bà ta lẩm bẫm, “Ồ, Thưa cô!” rồi quay đi chỗ khác.

“Phải, ta đây.” Mai Ly trả lời. Óc nàng chột loé lên. Những người này - tên đầy tớ già, mục già này - tất cả biết chàng đang ở đâu, và nàng sẽ phải dò hỏi họ. Nếu nàng không tìm thấy chàng thì cuộc đời của nàng sẽ chẳng còn gì nữa, chỉ còn là sự trống rỗng này đi sang sự trống rỗng khác. Quanh nàng, sơn trại đứng trống trơn, ngoại trừ cơn gió đêm. Nàng bước vào căn phòng cũ của nàng và mở ngăn bàn. Khẩu súng lục nàng bỏ quên vẫn còn đó. Bà già đi theo nàng, hàm răng khê nhai dưa cải cùng với cơm.

Bà già lên tiếng: “Thưa cô có muốn...?”

Mai Ly bước vội tới cửa, và đứng chần tại đó, và nói một cách nghiêm nghị, “Bây giờ hãy cho ta biết Thiếu Hồ ở đâu!” Nàng chĩa khẩu súng lục vào mặt bà già và chờ đợi.

Bà già lắp bắp nói, mồ hôi vã ra trên trán, “Tôi đang định nói cho cô biết.”

“Bây giờ cho ta biết đi.”

Bà già thì thầm, “Thiếu Hồ bị bắt nhầm.”

“Tại sai lại nhầm?”

“Thực ra họ định bắt cô đấy.”

“Ai định bắt ta?”

“Thủ hạ của Thiếu Hồ.”

“Tại sao?”

“Tại vì họ cho rằng cô đã cản trở quyền gây chiến đánh nhau của họ. Vì thế họ bán cô.”

“Bán ta?”

“Phải, bán cho đảng cướp Sói Xanh. Họ định tới tận nhà cô để bắt cô.”

“Bao giờ?”

“Hôm nay - vào giờ ngủ trưa. Thoạt đầu hai người sẽ đến và nói...”

“Hai người ấy là ai?”

“Hai người chỉ huy của toán cướp Sói Xanh.”

“Sau đó là gì?”

“Có nhiều người bên ngoài sẽ xông vào, nếu cần.”

“Ta chẳng nghe thấy ai cả.”

Tiếng thì thầm của bà già khẽ hơn. “Không, họ dụ Thiếu Hồ ra cổng nhà cô, để họ có thể vào nhà cô dễ dàng hơn. Họ nói với Thiếu Hồ rằng Lão Hồ...”

“Nhưng Thiếu Hồ đi mất rồi.”

“Bọn cướp Sói Xanh bắt Thiếu Hồ đi rồi.”

“Thế còn thủ hạ của Thiếu Hồ đâu?”

“Bọn chúng hoảng sợ khi thấy Thiếu Hồ bị bắt làm, và chúng bỏ chạy.”

“Chúng có nói gì không?”

“Chúng nói với bọn Sói Xanh rằng chúng bán cô chứ không phải bán Thiếu Hồ.”

“Sau đó thì sao?”

“Bọn cướp Sói Xanh trả lời chúng được lệnh bắt Thiếu Hồ, và bọn chúng đem Thiếu Hồ đi.”

Mai Ly không tin. Nàng nói giần giọng, “Chồng ta không để gì bị bắt trói được.”

“À thưa cô, có năm tên cướp giữ chặt Thiếu Hồ, những tên cực kỳ khoẻ mạnh.”

“Không ai trông thấy ư?”

“Lúc đó là giờ ngủ trưa. Bọn chúng có một chiếc xe bò đợi sẵn, và ba tên cướp khác đứng sau màn xe trói Thiếu Hồ.”

“Ai chủ mưu vụ này?”

“Hai thủ hạ của chính Thiếu Hồ.”

“Kêu chúng lên đây - thôi, khoan đã - ta phải về nhà bây giờ.”

“Thưa cô, bây giờ khuya quá rồi!”

“Ta phải về ngay bây giờ - Ta có ngựa của Thiếu Hồ. Con ngựa đó bảo đảm lắm.”

Mai Ly cất súng vào ngực, và không chờ đợi ăn tối, nàng lại nhảy lên ngựa. Nàng thấy phải tin lời bà già kể. Gần tới sáng nàng mới về tới nhà. Nàng cưỡi ngựa đi suốt đoạn đường ấy. Tên gác cửa để cho nàng vào, mắt hấn tròn trừng. Nàng không nói một lời. Nàng đi thẳng tới phòng của thân phụ. Thân phụ nàng kêu lên khi trông thấy nàng, “Mai Ly, cái gì vậy?”

Nàng nói chặn thân phụ, “Ba ơi, ba đưa cho con tiền Thuế Ông Hồ. Con cần lắm. Con cần phải có món tiền ấy.”

Nàng cảm thấy đầu óc bắt đầu choáng váng. Nàng không ăn không ngủ một thời gian khá lâu. Nàng lão đảo và té xuống.

Nàng không biết nàng ngủ trong bao lâu. Nhưng khi nàng thức giấc, mọi dự tính của nàng hiện ngay lên óc nàng. Nàng ngồi dậy. Nàng cần rất nhiều tiền, đủ dùng cho một quân đội. Nàng cần tập trung một quân đội để tấn công đảng cướp Sói Xanh - nàng cần quân đội của Thiếu Hồ. Nàng phải tập hợp tất cả bọn chúng, mua vũ khí cho chúng. Trong lịch sử Trung hoa, đã từng có một thiếu nữ thay cha chỉ huy đạo quân của cha tới chiến thắng. Bổng cửa mở, và thân phụ nàng bước vào, tay cầm một điện tín. Bộ mặt của ông ta phờ phạc, và nói bằng một giọng thê thảm, “Chúng ta thua rồi.”

Nàng hoảng hốt hỏi, “Cái gì thế? Có phải cái gì đã xảy ra cho chàng không?”

“Ba không hiểu con muốn nói gì. Chúng ta thua rồi - quân Nhật đã tới Thượng Hải. Chú con nói... “.

Trí óc nàng làm việc nhanh hơn lời nói. Quân Nhật - vậy thì những tên lùn trong tuổi thơ ấu của nàng là có thực - tất cả đều phi lý - điều gì cũng có thể xảy ra được - quân Nhật...

Cha nàng rên rĩ, “Quân Nhật sẽ oanh tạc dọc theo bờ biển. Hỡi ơi, tất cả chúng ta sẽ chết hết! Chúng ta chưa sẵn sàng - không một ai sẵn sàng - không có quân đội được huấn luyện - không có tướng tá... “.

“Nếu Thiếu Hồ có ở đây thì chàng sẽ làm được cái gì. Tại sao? Bởi vì chàng có sẵn một quân đội - quân đội ấy lúc nào cũng sẵn sàng...”

Hai cha con nhìn nhau. Cuối cùng ông hỏi, “Bây giờ nó ở đâu?”

Nàng hấp tấp nói, “Con biết chàng ở đâu. Đảng cướp Sói Xanh bắt cóc chàng - con cần tiền để...”

Ông già tuyên bố, “Con sẽ có tiền. Số tiền ấy phải nộp cho họ từ nhiều ngày rồi, nhưng chưa có ai đến lấy.”

Nàng táo bạo đề nghị, “Con cần một phi cơ, một phi cơ nhỏ có thể đáp

xuống một nơi hẹp trên núi - trong một hoa viên chẳng hạn, và một phi công.”

“Ba sẽ đánh điện cho chú con tại Thượng Hải để gửi một phi cơ tới đây.”

Nàng dặn thêm, “Phi cơ phải đủ rộng để chở cả Thiếu Hồ về.”

Thân phụ nàng gật đầu và bước ra ngoài. Nàng ngồi lại một lát, trí óc nàng quay cuồng điên loạn. Nàng nghĩ, “Thật là một đất nước điên cuồng. Tất cả tùm vào gây rắc rối - đảng cướp Sói Xanh và quân Nhật - chàng và ta...”

Nàng đã từng đi phi cơ một lần tại Mỹ quốc, để xem cảm giác như thế nào. Nàng và Mary Lane đã đi phi cơ tới thủ đô Hoa Thịnh Đốn vào một ngày nghỉ lễ để xem hoa anh đào Nhật Bản nở. Khi đứng bên dưới những cánh hoa mong manh, tan tác trong những cơn gió nhẹ, và rơi tả tơi cuốn theo mùi hương, nàng đã quên rằng thân phụ nàng đã dạy nàng phải thù ghét Nhật Bản. Những người đã tặng hoa anh đào thì không thể là kẻ thù được. Thế mà bom đạn đã rơi xuống Thượng Hải, như những cánh hoa anh đào rơi trong bầu trời.

Lần này nàng ngồi thắt chặt trong buồng lái của một chiếc phi cơ nhỏ, khác hẳn như lần ngồi trong chiếc phi cơ thương mại lớn và sang trọng. Ngay mặt đất cũng không trông giống như lần trước. Bây giờ mặt đất gần hơn và rõ ràng hơn. Viên phi công là một thanh niên Trung hoa người Sơn đông. Mai Ly và viên phi công phải nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh, bởi vì họ không hiểu thô âm của nhau.

Thân phụ nàng dặn nàng với một nét lo âu trên khuôn mặt già, “Bảo anh ta phải cẩn thận nhé.”

Nhưng nàng bảo viên phi công, “Ba tôi chưa bao giờ trông thấy phi cơ. Ông ấy lo lắm.”

Chàng thanh niên trả lời, “Ông ấy không cần phải lo. Tôi đã sống nửa cuộc đời trên không gian rồi.”

“Để huấn luyện hả?” nàng hỏi.

Chàng phi công giải thích, “Để tấn công quân Nhật. Chúng tôi cố hạ được chúng càng nhiều càng tốt.”

Máy phi cơ bắt đầu nổ lớn và rời bay lên cao. Cái thị trấn bỏ lại và mặt biển nằm bên dưới giống như một cái bong bóng màu xanh vĩ đại. Nàng muốn nói một cách hãnh diện, “Chồng tôi sẽ đem quân đội chống lại quân Nhật,” nhưng khi nàng mở miệng để nói thì những lời nói bị gió đánh bật đi. Chiếc phi cơ vẫn bay thẳng lên, và nàng nắm chặt lấy thành ghế ngồi. Người ta nói phải mất ba ngày mới đi tới ngọn núi của đảng Sói Xanh, ba ngày đi

ngựa hoặc đi bộ.

Lúc bắt đầu khởi hành, viên phi công cho biết, “Sẽ mất khoảng hơn ba giờ. Tôi muốn trở về Thượng Hải tối nay. Số tiền ông trả cho tôi sẽ mua được nhiều bom.”

Thân phụ nàng trả lời, “Tôi sẽ trả gấp đôi số tiền ấy.”

Phi cơ bắt đầu bay về bầu trời phía đông. Bình minh đang trở thành ngày và họ bay vội để kịp mặt trời mọc. Từng đám mây bay ngang qua. Bên dưới họ, đất đai đã trở thành một vệt mờ màu xanh, những điểm sáng lấp lánh là những cái ao, và một đường sáng dài là một con kinh đào. Chính ngày hôm nay; nàng đang đi tìm người yêu của nàng bằng những cánh bay, ngày hôm nay. Trong những làng bên dưới, đàn ông đàn bà đang bắt đầu cuộc đời cô lỗ của họ, đàn bà thì nấu ăn trên những bếp lò bằng đất cũ kỹ, đàn ông thì dắt trâu đi cày bằng những chiếc cày bằng gỗ lâu đời. Và trong một lát nữa, nàng sẽ đáp xuống một sơn trại cỏ. Chàng chắc phải có mặt ở đó. Họ không thể giết chàng được. Nàng chưa hề nghĩ đến điều này, rằng họ có thể giết chàng. Và nàng quên rằng họ là kẻ thù của chàng. Nếu chàng đã chết, nàng sẽ tập hợp quân đội của chàng và tiêu diệt đảng cướp Sói Xanh. Nàng sẽ mua một oanh tạc cơ, và sẽ thả bom xuống sơn trại của đảng cướp Sói Xanh như những cánh hoa rơi xuống.

“Bay nhanh nữa!” nàng kêu to, nhưng gió lại một lần nữa đánh bạt tiếng nói của nàng, và viên phi công không nghe thấy gì.

Chương 8

Viên phi công bay lượn vòng chậm chậm để tìm kiếm, vì bây giờ họ ở ngay trên đỉnh núi. Đó là một dãy núi trụi, chỉ có một vài bụi cây xanh. Viên phi công gật đầu, và nàng nhìn xuống. Kìa, ở giữa hai mỏm núi là một thung lũng thấp, và trong thung lũng có nhiều căn nhà thấp xây bằng đá. Một bức tường bao quanh những căn nhà này. Đây đúng là trại của đảng cướp Sói Xanh. Quanh gần đây chẳng có gì cả. Hơn nữa, viên phi công đã tới văn phòng của tòa án và hỏi địa điểm chính xác của ngọn núi. Họ đã cho viên phi công một bản đồ. Mọi người đều biết nơi những tên cướp sống, vì các thương gia đã được cảnh cáo không được đi qua cái đèo của ngọn núi. Viên phi công bắt đầu bay thấp xuống. Gió bắt đầu giảm và bây giờ nàng có thể hét to vào tai viên phi công:

“Anh phải chờ tại đây và để máy nổ sẵn sàng. Ngay lúc chúng tôi ra, anh phải sẵn sàng cất cánh ngay! Chúng tôi có lẽ phải chạy ra thật nhanh mới thoát chết.”

Viên phi công gật đầu. Bên dưới họ, những hình dáng người nhỏ bé đang tụ tập bên ngoài những căn nhà đá. Nàng có thể trông thấy mặt họ ngẩng lên, những cánh tay giơ lên chỉ trỏ. Chiếc phi cơ bỗng nhiên hạ xuống, và những người đang tụ tập bên dưới hoảng hốt tản mát ra.

Nàng bảo viên phi công, “Họ sợ đấy. Họ chưa bao giờ trông thấy phi cơ. Nhớ để máy lúc nào cũng sẵn sàng!”

Viên phi công lại gật đầu, và nàng cảm thấy phi cơ đụng vào mặt đất một hai lần rồi dừng lại và tiếp tục rung chuyển. Những người đàn ông nhìn ra cửa và bước lại phía họ, nửa tò mò nửa sợ sệt. Nàng nhảy xuống đất một cách nhẹ nhàng, bước lại phía họ, và mạnh dạn hỏi họ.

“Chủ tướng của các người đâu? Ta tới gặp ông ta.” Nàng định không nói gì tới tên Thiếu Hồ, sợ có thể bị bắt làm tù binh. Không, hãy để mặc họ đoán xem nàng là ai.

Không một người nào trả lời. Họ nhìn lẫn nhau. Nếu nàng chưa bao giờ trông thấy loại người như họ thì nàng đã sợ hãi họ rồi. Nhưng nàng biết họ - họ cũng là một loại người thô lỗ, những người hung dữ bất mãn, sẵn sàng đi theo bất cứ tướng cướp nào.

Nàng nhắc lại, nhỏ nhẹ, “Các người nên nói đi. Ta tới đây với tin tức quan trọng cho ông ta. Các người thấy đó, ta tới đây một cách vội vàng, bằng một con tàu, bay trong không khí.”

Một tên tò mò hỏi, “Cái đó là gì thế? Khi tôi trông thấy nó, tôi tưởng nó

là một con chim đại bàng.”

Một tên khác nói, “Chúng tôi từng nghe nói đến tàu bay, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy.” Cả bọn giống như những đứa trẻ lớn con, chỉ muốn sờ vào cái vật lạ mà chúng sợ hãi.

Nàng bảo chúng, “Hãy đưa ta tới gặp chủ tướng của các ngươi, và trong lúc ta đi các ngươi tha hồ mà xem.”

Cả bọn nhìn nhau, và một tên cười một cách bẽn lẽn và nói, “Thưa cô nương, sự thực là chúng tôi không có chủ tướng. Sói Xanh chỉ là một người đàn bà.”

“Một người đàn bà?” Nàng không tin và nhìn soi mói từng bộ mặt một.

Một tên nói, “Sói Xanh chết mùa xuân năm ngoái. Nhưng không ai biết.”

Một tên khác nói tiếp, “Vợ ông ta dặn chúng tôi không được nói ra. Bà ta nói bà ta có thể chỉ huy chúng tôi cũng giỏi như một người đàn ông.”

Cả bọn gật đầu. “Phải, bà ta đã làm được như vậy.”

Mai Ly yêu cầu, “Hãy dẫn ta lại gặp bà ta.”

Một người đàn bà! Nàng rất muốn hỏi xem chàng bây giờ ở đâu, và họ đã làm gì chàng. Có thể chàng đã bị giết. Ít nhất là chàng đang bị trói giam trong một những căn nhà kia, như một tù nhân. Sẽ khó giải cứu cho chàng nếu một người đàn bà...

Cuối cùng một tên trong bọn lên tiếng, “Được rồi, tôi sẽ dẫn cô đi.” Nàng đi theo hắn, bàn tay thò vào trong túi áo và khẩu súng nằm trong lòng bàn tay nàng.

Nàng tự hỏi không biết người đàn bà này là loại người thế nào mà lại táo bạo dám chỉ huy một đảng thảo khấu? Cũng đã có một số truyện nói về những người đàn bà như vậy. Tiểu Cầm vẫn thường kể cho nàng nghe những truyện như thế. Nhưng đó chỉ là những truyện thần tiên tưởng tượng, còn người đàn bà này là có thực.

Chợt tên đưa đường lên tiếng, “Đây rồi. Cửa phòng của bà ta kia. Nếu cô muốn thì cô cứ vào. Tôi sẽ không báo cho bà ta biết đâu. Bà ta khó tánh lắm, và có thể giết tôi nếu bà ta biết tôi dẫn đường cho cô tới đây.”

Hắn bỏ đi ngay. Nàng đang đứng trước một cánh cửa đóng kín. Nàng đứng một giây lát và khẽ áp tai vào cánh cửa gỗ. Lắng nghe, nàng có thể nghe thấy tiếng thì thầm của những giọng nói. Một giọng đàn bà. Nàng có thể nghe thấy giọng ấy rất rõ ràng vì nói lớn tiếng. Còn giọng kia là giọng của một người đàn ông, và nàng nhận biết giọng ấy. Đó là giọng nói của chàng. Nàng dùng cả hai tay đẩy mạnh chiếc cửa, và cánh cửa mở toang.

Nàng trông thấy Thiếu Hồ. Một người đàn bà ngồi trên một chiếc ghế lớn chạm trổ đẹp đẽ, và chàng đang đứng bên cạnh người đàn bà, cúi xuống nhìn người đàn bà. Khi cửa mở, giọng nói của người đàn bà nghe rõ ràng hơn nữa.

Người đàn bà đang nói, “Cùng nhau, chúng ta có thể làm được bất cứ chuyện gì.”

Rồi người đàn bà trông thấy nàng. Thiếu Hồ quay lại trông thấy nét mặt của nàng và buông thõng tay xuống. Chàng kêu lên, “Em!”

Nàng khẽ trả lời, “Phải, em đây.” Chàng tiến một bước về phía nàng, nhưng nàng đứng yên, không nhúc nhích. Nàng nói, “Em tưởng em sẽ tìm thấy anh đang bị trói.” Nàng nhìn chăm chăm vào mắt chàng, với vẻ trách móc.

Chàng trả lời, “Ta bị trói mang về đây.”

“Nhưng bây giờ anh tự do rồi.” Nàng nghe thấy giọng nói của chính nàng.

“Người đàn bà này thả ta ra. Mắt cá chân của ta vẫn còn đau vì những sợi giây thừng đó.” Chàng trả lời nàng, và bật lên tiếng cười, “Một phần là lỗi tại ta. Ta đã kháng cự lại họ.”

“Người đàn bà này là ai?” Mai Ly hỏi, khẽ hát hàm về phía người đàn bà.

Chàng lại cười. “Thật là một chuyện lạ lùng - không có tướng cướp Sói Xanh. Chính người đàn bà này đã chỉ huy quân cướp của Sói Xanh trong mấy tháng vừa qua. Ta đang chiến đấu chống lại một người đàn bà!”

Nhưng Mai Ly không cười. Nàng hỏi chàng, “Bà ta nói gì khi em bước vào?”

Bây giờ nàng có thể nhìn rõ người đàn bà. Bà ta là một người đàn bà nhà quê da ngăm đen và vẻ mặt hung dữ, còn trẻ nhưng to lớn như một người đàn ông, mặc một chiếc áo choàng thô theo lối cổ màu mận chín. Nước da của bà ta nâu và đỏ, và miệng bà ta là một cặp môi dày và rắn rỏi. Bà ta nhìn Thiếu Hồ, coi như Mai Ly không có mặt tại đó. Bà ta lại lên tiếng và giọng nói vẫn y như lúc Mai Ly bước vào phòng, “Nếu anh và tôi kết hợp với nhau, quân đội của chúng ta, lãnh thổ của chúng ta, và hai chúng ta, thì ai có thể chinh phục được chúng ta? Chúng ta có thể lật đổ được chính phủ như nhiều người đã từng làm trước chúng ta, và chúng ta có thể lập một vương quốc. Anh sẽ là hoàng đế, và con chúng ta sẽ là những hoàng tử.”

“Em chưa bao giờ nghe những điều như vậy!” Mai Ly kêu lên. Nàng chạy lại bên Thiếu Hồ, hai tay ôm lấy cánh tay chàng và níu lấy người

chàng. “Anh không được tin mẹ ta!”

Nhưng chàng không nhúc nhích. Chàng đang nhìn vào bộ mặt đen nhưng đẹp đẽ của người đàn bà. Mai Ly bất chợt buông tay chàng ra, và tiến một bước về phía người đàn bà.

Nàng hỏi người đàn bà, “Có phải bà tuyên chiến với tôi không?”

Người đàn bà trả lời, “Hãy trở về Thượng Hải đi. Đó là nơi dành cho những người đàn bà như cô. Cô thì biết gì về chiến tranh!”

Thiếu Hồ vẫn không nói gì. Chàng đứng nhìn người đàn bà, và Mai Ly không thể chịu đựng được sự do dự trong cái nhìn của chàng. Chàng không tiến lại phía nàng, chàng không mỉm cười. Chỉ có một sự suy nghĩ cân nhắc trong mắt chàng. Chàng đang quyết định cái điều chàng muốn làm.

Mai Ly kêu lên, “Anh quên em rồi ư?”

“Ta sinh ra để chiến đấu, chứ không phải để ngồi trong thành phố.” Chàng trả lời giọng có vẻ buồn rầu, và bước lại đứng bên cửa sổ.

“Anh chọn mẹ ta thay vì em phải không?” nàng hỏi, và tức giận đến nỗi giọng nàng có vẻ không rõ.

Chàng trả lời, “Ta không chọn một người đàn bà. Ta chọn một cách sống.”

“Nhưng mẹ ta đang dẫn anh trở về quá khứ!”

Người đàn bà nói một cách kiêu hãnh, “Thủ hạ của ta cũng có súng, và gươm giáo.”

Mai Ly cười một cách tức giận, “Họ thì được tích sự gì? Tại sao? Bây giờ chiến tranh đến từ trên trời! Chỉ cần vài người cũng đủ tiêu hủy cả một thành phố trong vòng vài giờ.”

Người đàn bà cãi lại, “Đó là ma thuật của người. Nhưng ta có thể giết chết người trước khi người... “

Mai Ly khinh bỉ trả lời, “Đó không phải là của ta, đồ ngu. Đó là ma thuật của thế giới mới. Không ai có thể chống lại được. Dù người giết ai trên đỉnh ngọn núi này cũng thế thôi.” Nàng quay lại Thiếu Hồ, “Mẹ ta sống cả đời trong rặng núi này nên không hiểu biết gì cả.”

Người đàn bà hỏi, “Tại sao ta phải tin người?”

Nhưng Mai Ly không chú ý đến người đàn bà nữa. Nàng bước lại cạnh chàng, hai tay ôm lấy bàn tay chàng, đứng im, áp mạnh tay chàng vào ngực mình. Giống như ôm một khối đá đưa lên trái tim nàng, và ấn chặt khối đá ấy vào tim mình. Nàng nói, “Hãy đi với em.”

Chàng không trả lời, và người đàn bà nhóm người trên chiếc ghế, và nói, “Quân đội của anh và của tôi...”

Mai Ly buông tay chàng ra. Cuộc chiến thực sự là giữa nàng và người đàn bà này.

Nàng hỏi chồng, “Anh chọn mẹ ta phải không? Một người đàn bà nhà quê không biết viết tên mình? Có phải đây là người anh muốn là mẹ các con của anh phải không?”

Nàng đã bắt đầu một cách lặng lẽ và can đảm, nhưng bỗng nhiên máu nàng phá vỡ mọi kiềm chế và bùng lên trong người nàng. Nàng nhào lại Thiếu Hồ, nắm lấy vai chàng và lắc mạnh. Chàng nặng gấp hai lần nàng, nhưng nàng đã lay nổi chàng. Nàng quát vào mặt chàng, “Em ghét anh! Anh phải biết không có người đàn bà nào khác ngoài em sẽ sinh con cho anh!”

Chàng nhìn vào mắt nàng. Một nụ cười chậm chạp nở lên từ đáy lòng chàng. Chàng hỏi, “Em có chịu trở về sơn trại nếu anh để em sinh con cho anh không?”

Nàng lắc đầu, “Em không hứa gì hết.” Người đàn bà hau háu nhìn hai người một cách đau lòng. Nàng vẫn bướng bỉnh nhắc lại, “Em không hứa gì hết, ngoại trừ một đứa con trai.”

Một nụ cười nở ra trên đôi mắt đen của chàng. Nàng trông thấy nụ cười ấy như ánh sáng hiện lên mặt chàng, và cùng một lúc, nàng vừa yêu chàng vừa ghét chàng.

Bỗng nhiên người đàn bà lên tiếng, “Tôi không cho phép hai người ra đi khỏi đây.”

Mai Ly trả lời, “Bà không thể cầm giữ chúng tôi được. Tôi tới đây bằng ma thuật.”

Người đàn bà dò hỏi, “Ma thuật gì?”

“Bằng cánh bay,” Mai Ly trả lời một cách ranh mãnh. Nàng muốn trêu chọc sự ngu dốt của người đàn bà.

Người đàn bà quát lên, “Tôi không tin những gì cô nói.”

“Sáng nay tôi còn ở ngoài bờ biển, và bây giờ chưa tới trưa. Vào khoảng chiều nay tôi sẽ trở lại bờ biển. Hãy nhìn ra ngoài cửa kia!” Nàng bước vội ra cửa, mở rộng cánh cửa trông ra ngoài sân. Một chiếc phi cơ nằm giữa một đám đông người tò mò. Khi trông thấy nàng, viên phi công vội mở máy và bất thành linh tiếng máy gầm thét, và người đàn bà nhảy nhóm trên ghế, mắt lộ vẻ kinh hoàng.

“Đi về mau!” Mai Ly nói với Thiếu Hồ. Chàng lưỡng lự. Rồi nàng dùng

hét sức mạnh, hét lên, “Em nói đi mau! Quân Nhật đang tấn công Thượng Hải!”

Chàng nhìn nàng chùng một giây. Rồi chàng nhảy ra cửa. Chàng đẩy mọi người sang hai bên, chia đám đông làm hai như một luồng gió mạnh, và nàng chạy sát theo chân chàng. Chàng nắm lấy phi cơ và quát hỏi, “Làm sao vào được bên trong?”

Nhưng người đàn bà đã hét lên, ra lệnh cho thủ hạ, “Giữ lấy chúng. Bắt lấy chúng!” Đám cướp trông thấy điều gì sắp xảy ra và chạy ủa lại giữ chặt lấy chàng. Chàng vùng vẫy, nhưng hàng chục bàn tay nắm chặt lấy chân chàng trong khi chàng bò lên ghế phi cơ. Nàng cũng cảm thấy chúng nắm giữ nàng nữa. Trong một giây nàng thò tay vào lòng, rút khẩu súng lục ra. Nàng giơ khẩu súng lục lên, và chàng giật lấy, để khẩu súng cao hơn đầu lũ cướp và những tiếng nổ phá tan bầu không khí yên lặng trên núi. Những tên cướp hoảng hồn lùi lại một giây, và trong cái giây ngắn ngủi ấy, chàng cúi xuống, ôm nhắc nàng lên vào trong chiếc ghế cùng với chàng. Chiếc phi cơ chuyên động, chạy ngang qua chiếc sân rộng, và cất cánh lên bên trên những bộ mặt kinh ngạc đang ngửa lên nhìn, những bàn tay vươn lên như muốn nắm giữ lấy chiếc phi cơ. Phi cơ bay vượt qua bức tường và hướng thẳng lên không trung.

Chàng chụm hai bàn tay lại, và hét vào tai nàng, “Chúng ta phải tăng cường sơn trại!”

Nàng cũng hét lớn trả lại, “Chúng mới chỉ tấn công Thượng Hải!”

Chàng lại hét to, “Chúng sẽ chiếm được Thượng Hải. Dân thành thị mà! Dân thành thị dễ thua lắm! Cuộc chiến thực sự sẽ là ở nội địa - tại những ngọn núi! Chúng ta sẽ trở về núi! Sẵn sàng! Không bao giờ đầu hàng! Ta đã chờ dịp này suốt cả đời ta!”

Phi cơ bây giờ đang bay qua những rặng núi, những rặng núi đứng sừng sững như những bức tường thành che chở cho nội địa. Nàng nhìn xuống những rặng núi, những thung lũng, và về phía biển. Giọng nói của chàng lại gầm thét vào tai nàng:

“Ta sẽ thuê một số phi công giống như viên phi công này - mua oanh tạc cơ...”

Chàng chưa bao giờ ngồi trong một phi cơ, nhưng chàng ngồi một cách rất dễ dàng thoải mái, như thể chàng đã dùng phi cơ hàng ngày vậy. Chàng đang hoạch định. Nàng có thể trông thấy trán của chàng nhăn lại. Chàng lại hét lên, giọng giống như tiếng kèn đồng, “Bây giờ chúng ta phải đoàn kết.”

Nàng bật cười, và di chuyển ngón tay của nàng trong không khí y như là

trên một chiếc máy chữ tưởng tượng.

Chàng gào lên, “Cái gì?”

“Bây giờ là lúc mọi người tốt phải giúp sức cho đất nước ” nàng cũng hét lại. Nàng muốn nhắc lại câu nói nàng đánh vào máy chữ khi gặp chàng lần đầu tiên trên núi. Nhưng chàng lắc đầu. Chàng không thể nghe rõ. Tiếng hét của nàng vẫn nhỏ quá.

Nàng không muốn trả lời nữa. Nàng đã lấy lại được chàng rồi. Bây giờ họ ở cao hàng dặm trên không gian. Những rặng núi nằm trông giống như một sợi dây xích nối với nhau trải khắp mặt đất.

Chàng nói như hét vào tai nàng, “Tại sao em không cho ta biết ngay quân Nhật đã tấn công? Chúng ta đã ra về sớm hơn.”

Nàng cầm tay chàng và lấy ngón tay viết vào lòng bàn tay chàng, “Em muốn anh chọn em mà không cần phải nhờ tới quân Nhật.”

Chàng ngửa đầu lên và cười rộ. Nàng có thể nghe tiếng cười của chàng vọng lại trong gió. Chàng hét to:

“Ta đã chọn em ngay tại cửa phòng ta giây phút đầu tiên ta trông thấy em!”

Nàng ôm bàn tay chàng và lại đưa sát vào ngực nàng. Bàn tay bây giờ ấm lại, và đầy sức mạnh. Bàn tay chàng ấn mạnh vào người nàng. Viên phi công trẻ quay lại và nói với hai người điều gì, rồi lại quay vội đi. Nhưng Thiếu Hồ không quan tâm đến viên phi công.

Chàng gầm lên, cố át hẳn tiếng động của phi cơ cho vợ nghe thấy, “Chiến tranh! Đó là cái mà ta cần!”

Chàng thực là một người phi thường. Không ai tin có một người như chàng. Nếu nàng cố gắng nói cho Mary Lane biết về chàng, nàng cũng không thể giải thích được về chàng. Tất cả về chàng là những gì phi thường và tưởng như không thể có được. Một người như chàng không thể có ở Mỹ quốc được, hoặc bất cứ đâu, ngoại trừ tại đây. Phi cơ đang bay trong không gian. Quân thù Nhật Bản có lợi điểm hơn họ về thời gian và không gian. Nhưng bên dưới họ là những ngọn núi có đầy những con người dũng mãnh và hăng say, những thủ hạ của Ông Hồ đang canh giữ những cánh công bên trong. Nàng thấy an tâm và không còn lo sợ nữa.

HẾT